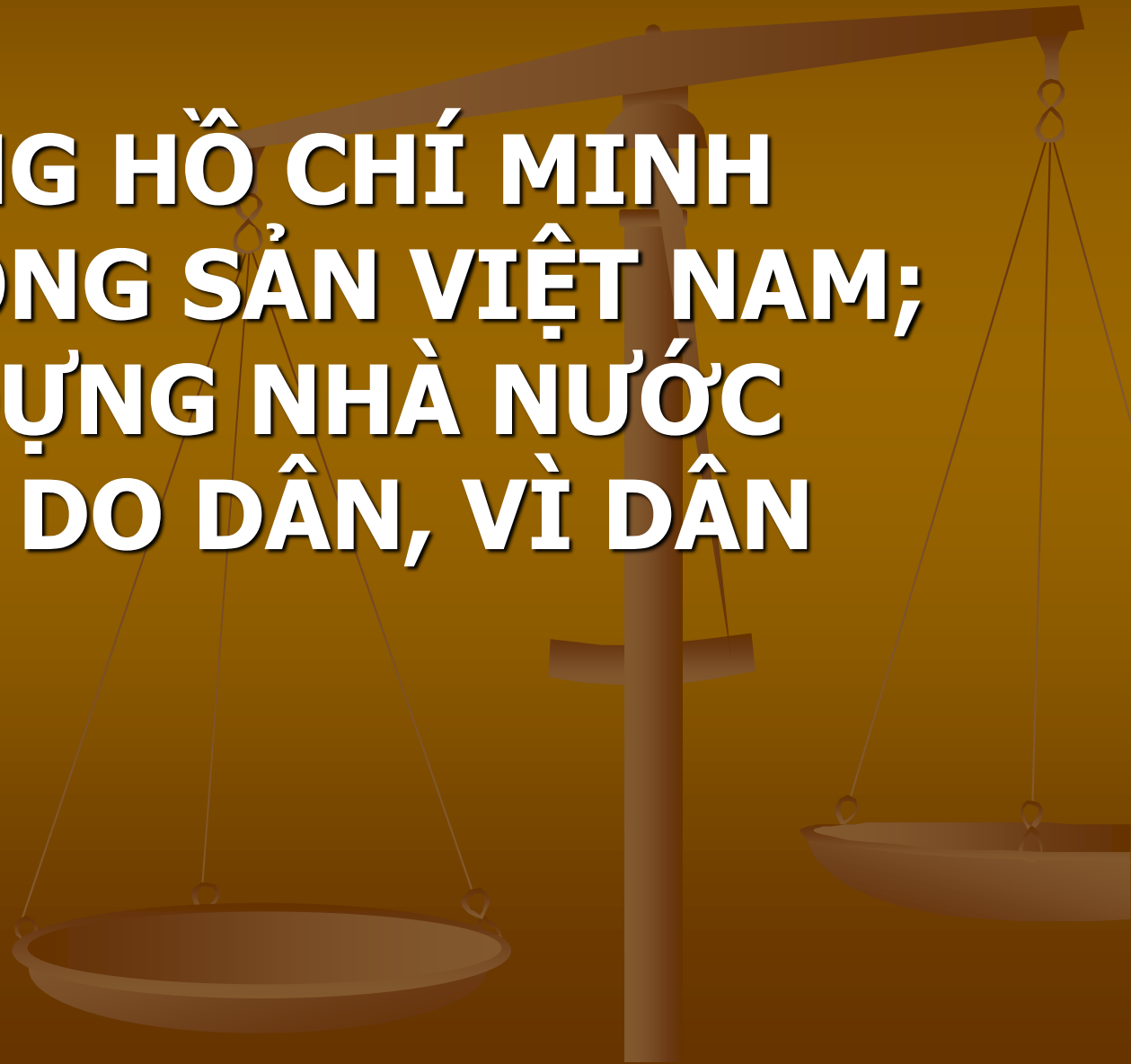


Chương V

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM;
VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC
CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN**



Cấu trúc chương V

I. Những luận điểm chủ yếu của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định hàng đầu đa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi
3. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam
5. Đảng Cộng sản Việt Nam phải được xây dựng theo những nguyên tắc đảng kiểu mới của giai cấp vô sản

II. T tổng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân

1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động
2. T tổng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- I.1. Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi
- I.2. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước
- I.3. Đảng Cộng sản Việt Nam - “Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam”
- I.4. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác-Lênin “làm cốt”
- I.5. Đảng Cộng sản Việt Nam phải được xây dựng theo những nguyên tắc của Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản
- I.6. Tăng cường và củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân
- I.7. Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

II.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động

II.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước

II.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

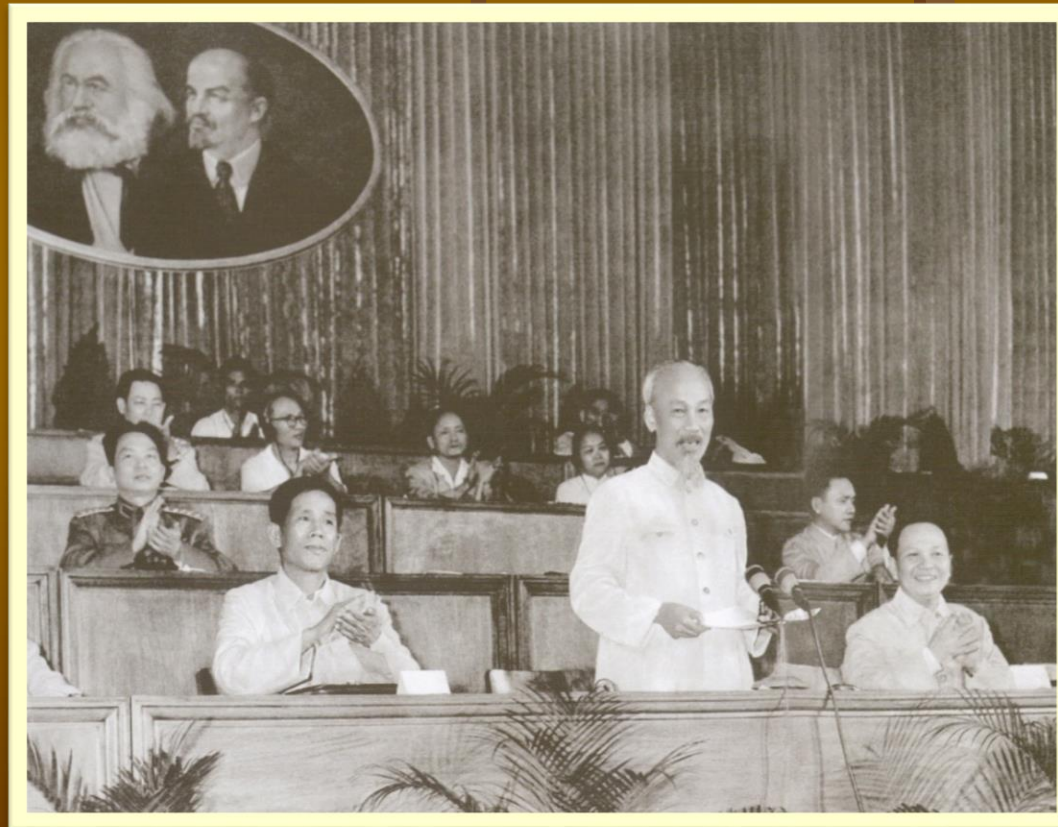
II.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nhà nước trong sạch, hiệu quả

III. XÂY DỰNG ĐẢNG VỮNG MẠNH, XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC NGANG TẦM NHIỆM VỤ CỦA GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

III. 1. Chú trọng hơn nữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức

III. 2. Xây dựng Nhà nước ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới

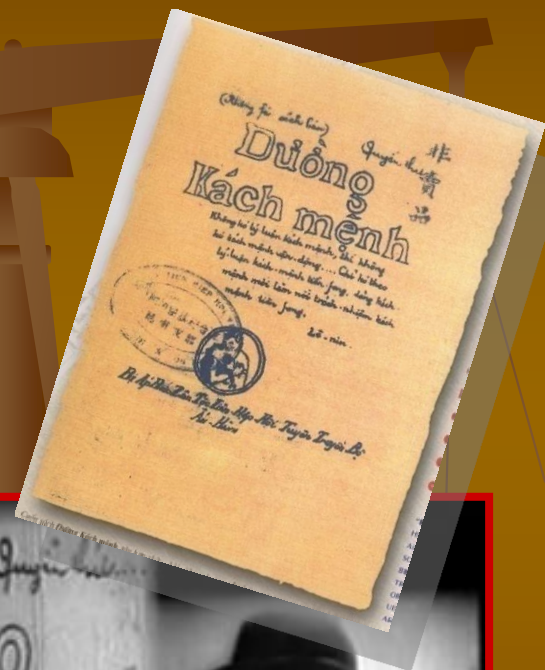
II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



1.1 Đảng cộng sản là nhân tố quyết định hàng đầu để đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi.

“Cách mệnh trước hết cần phải có gì?
Phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy”

Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, tr.267-268



1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, *Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi*. Hồ Chí Minh đã khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Nhưng sức mạnh của quần chúng nhân dân chỉ có thể được phát huy đến cao độ khi được giác ngộ, được tổ chức, được lãnh đạo theo một đường lối cách mạng đúng đắn.

Ngay từ sớm, Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề:

“Cách mạng trước hết phải có cái gì”

“Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

Như vậy, Đảng như người cầm lái con thuyền cách mạng, cách mạng phải có Đảng lãnh đạo là yếu tố cần, nhưng để cách mạng thành công thì Đảng phải vững, đó là yếu tố đủ để khẳng định vị trí, vai trò của Đảng đối với cách mạng

1.2. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

Xuất phát từ tình hình ở các nước tư bản, Lênin đã nêu ra luận điểm Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân. Sự kết hợp giữa phong trào công nhân đã thúc đẩy phong trào phát triển và đến một trình độ nhất định thì chính phong trào công nhân đòi hỏi phải có bộ tham mưu - tức là Đảng của giai cấp công nhân ra đời để dẫn dắt phong trào cách mạng tiếp tục phát triển và đi tới đích là chủ nghĩa cộng sản.

Vận dụng nguyên lý nói trên của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam Hồ Chí Minh xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Thực tiễn khi Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước thì phong trào cách mạng Việt Nam từ 1925 đã chuyển hướng mạnh mẽ theo xu hướng vô sản.

Khi phong trào lên cao đã đòi hỏi phải có Đảng tiên phong dẫn đường.

Đáp ứng đòi hỏi khách quan đó, ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Khái quát về quy luật đặc thù của việc ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã viết:

“Chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930”

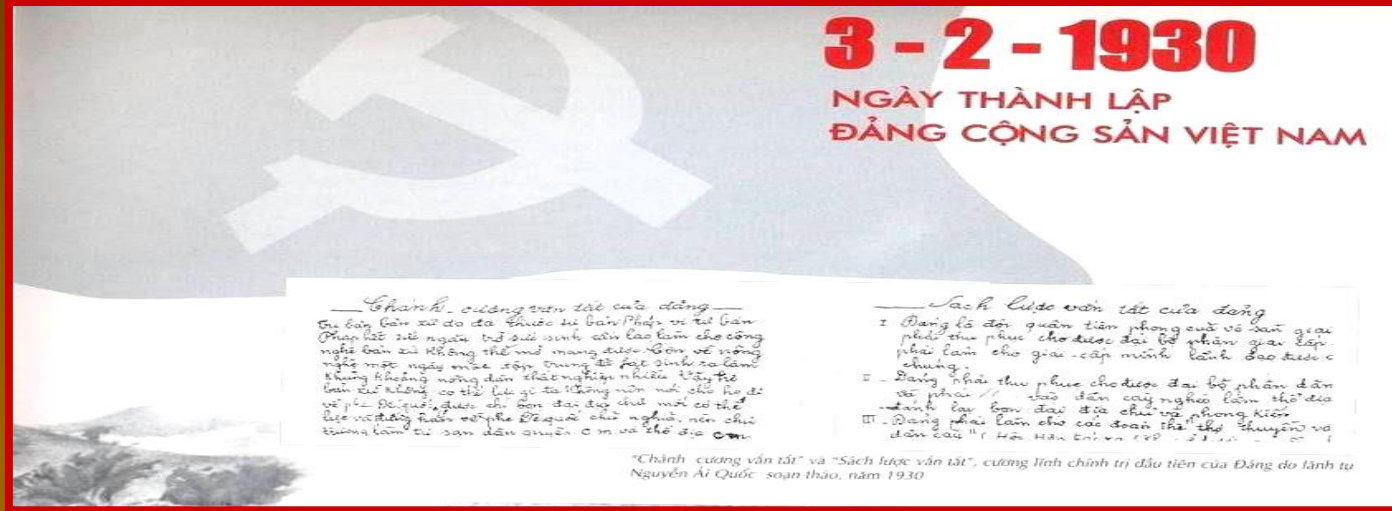
1.3. Đảng Cộng sản Việt Nam - “Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam”

Hồ Chí Minh đã nêu ra một quan điểm mới có tính phát triển đối với lý luận về Đảng Cộng sản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đó là: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Tháng 2 - 1921, Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Người nói: “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”.

Khi xác định Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng khẳng định rõ bản chất giai cấp của Đảng - bản chất giai cấp công nhân.

Cái quyết định bản chất giai cấp công nhân của Đảng là: Nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin; Mục tiêu, đường lối của Đảng là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người; Đảng tuân thủ các nguyên tắc đảng kiểu mới của Đảng vô sản kiểu mới.

1.3. Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.



"ĐẢNG LÀ ĐỘI TIỀN PHONG CỦA VÔ SẢN GIAI CẤP"

Hồ Chí Minh toàn tập, Tập.3, tr.3



1.3. Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

- ◆ Trong Báo cáo chính trị đọc tại đại hội II của Đảng (2/1951), Hồ Chí Minh nêu rõ:



“Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”

*- Hồ Chí Minh, Báo cáo chính trị đọc tại
Đại hội II của Đảng (2/1951) -*

1.4. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm “cốt”

Thẩm nhuần lý luận của Lênin: “Không có lý luận cách mệnh thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, Đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”, Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”. Như vậy, không có lý luận thì không thể có đường lối đúng đắn của Đảng - yếu tố đầu tiên quyết định thắng lợi của cách mạng.

Hồ Chí Minh đã lựa chọn chủ nghĩa Mác-Lênin “làm cốt” cho Đảng cách mạng của dân tộc Việt Nam:

“Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”;

Chủ nghĩa Mác-Lênin là “lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng chúng tôi, làm cho Đảng chúng tôi có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc chúng tôi”.

Lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm “cốt” không có nghĩa là giáo điều từng câu từng chữ của Mác, của Lênin, mà như Hồ Chí Minh đã nói là nắm vững tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin, là nắm vững lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời tiếp thu những tinh hoa của văn hóa dân tộc và nhân loại, tham khảo những kinh nghiệm của các nước, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam để định ra đường lối, chính sách đúng đắn cho cách mạng.

1.5. Đảng Cộng sản Việt Nam phải được xây dựng theo những nguyên tắc của Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản

Tập trung dân chủ - Nguyên tắc tổ chức

Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách - Nguyên tắc lãnh đạo

Tự phê bình và phê bình - Nguyên tắc sinh hoạt, “luật phát triển” của Đảng

Kỷ luật nghiêm minh, tự giác

Đoàn kết thống nhất trong Đảng

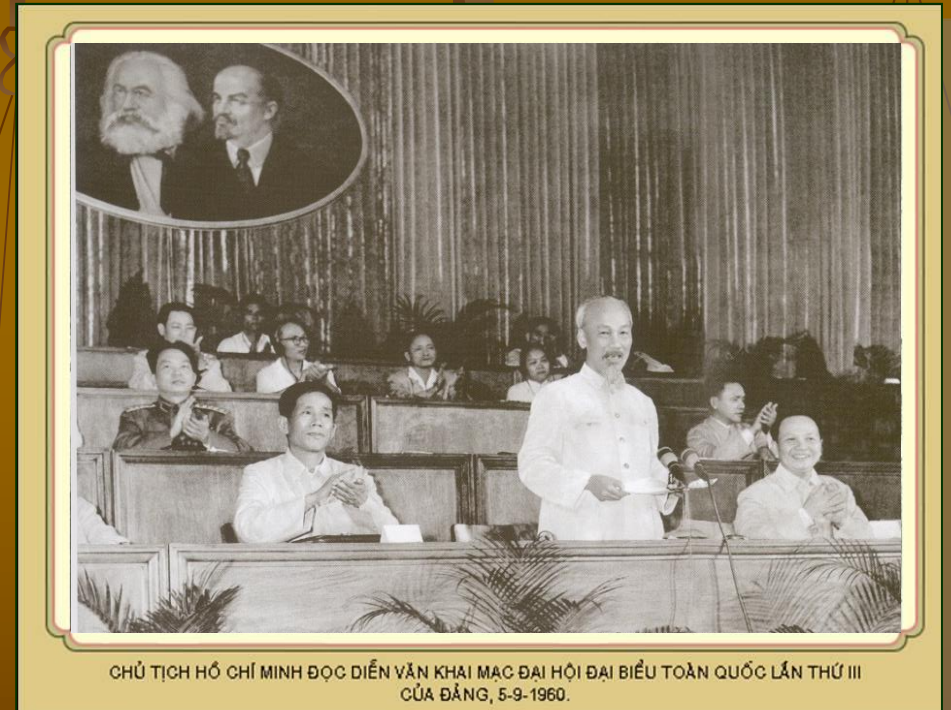
1.5. Đảng Cộng sản Việt Nam phải được xây dựng theo những nguyên tắc đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.



1.5. Đảng Cộng sản Việt Nam phải đọc xây dựng theo những nguyên tắc đảng kiểu mới của giai cấp vô sản

e. Đảng phải thông tuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn.

*“Đảng phải thông
xuyên tự chỉnh đốn,
tự đổi mới” là một
trong 7 luận điểm lớn
của Hồ Chí Minh về
Đảng cộng sản Việt
Nam.*



Tập trung dân chủ

Dân chủ và tập trung là hai mặt có quan hệ gắn bó và thống nhất với nhau.

Dân chủ là để đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung, chứ không phải là dân chủ theo kiểu phân tán, tùy tiện, vô tổ chức.

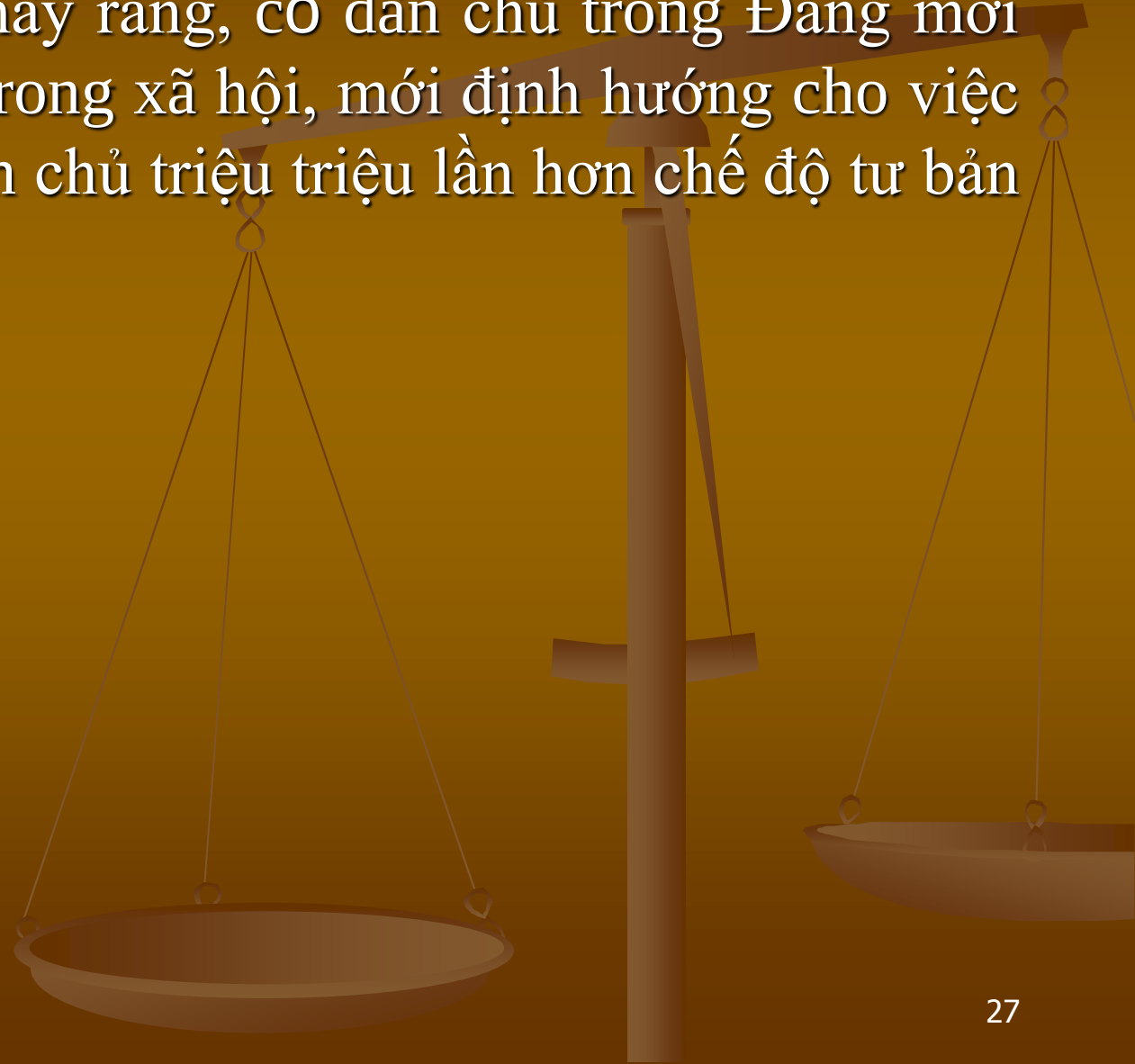
Tập trung phải dựa trên cơ sở dân chủ, chứ không phải là tập trung quan liêu theo kiểu độc đoán chuyên quyền.

- *Tập trung* tức là toàn thể đảng viên phải thống nhất với nhau về tư tưởng, tổ chức và hành động. Do vậy thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương và mọi đảng viên phải chấp hành vô điều kiện Nghị quyết của Đảng;

- *Dân chủ* là “của quý báu nhất của nhân dân”. “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra *quyền tự do phục tùng chân lý*”.

Người đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hiện và phát huy dân chủ nội bộ, vì nếu không có dân chủ nội bộ thì sẽ làm cho “nội bộ của Đảng âm u”, ảnh hưởng đến sức mạnh của Đảng. Người nói: “Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tâng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ *không dám nói, họ sợ*. Thế là mất hết dân chủ trong đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hoá ra oán ghét, chán nản”.

Bên cạnh đó còn phải thấy rằng, có dân chủ trong Đảng mới có thể nói đến dân chủ trong xã hội, mới định hướng cho việc xây dựng một chế độ dân chủ triệu triệu lần hơn chế độ tư bản chủ nghĩa.



Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách

Vì sao phải tập thể lãnh đạo? Theo Hồ Chí Minh: “Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề... ý nghĩa của tập thể lãnh đạo rất đơn giản, chân lí của nó rất rõ rệt. Tục ngữ có câu: “Khôn bày hơn khôn độc” là nghĩa đó”.

Vì sao phải cá nhân phụ trách? Theo Hồ Chí Minh: “Việc gì đã được đông người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy. Nếu không có cá nhân phụ trách thì sẽ sinh ra cái tệ người này uỷ cho người kia, người kia uỷ cho người nọ, kết quả là không ai thi hành. Như thế thì việc gì cũng không xong. Tục ngữ có câu: “Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa” là như thế”.

Như vậy, “lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”.

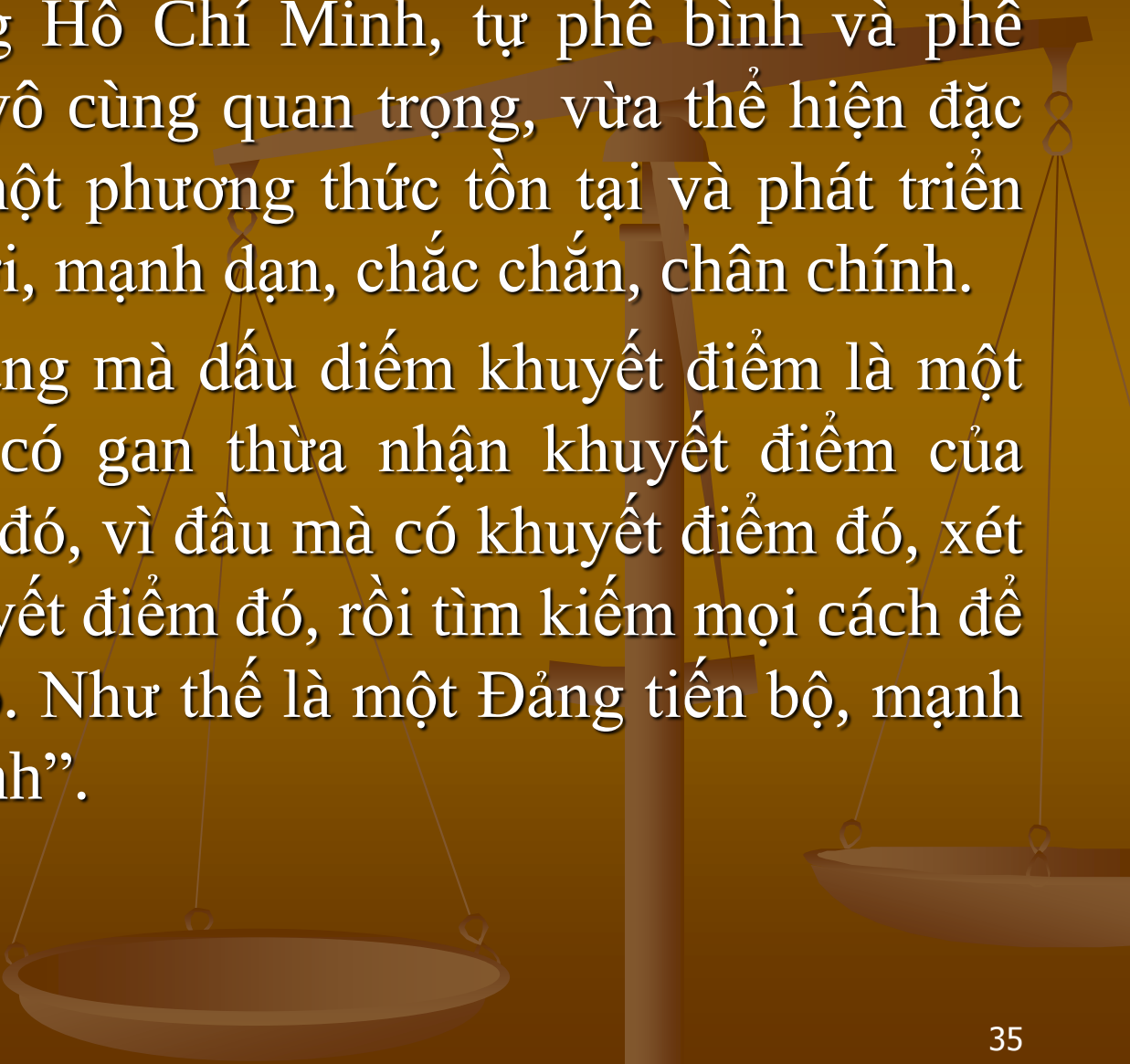
Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc, nhưng muốn thể cần phải hiểu đúng nội dung của nguyên tắc, phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tránh máy móc, giáo điều. Hồ Chí Minh căn dặn: “không phải vấn đề gì nhỏ nhất, vụn vặt, một người cũng có thể giải quyết được, cũng đưa ra bàn - mới là tập thể lãnh đạo. Nếu làm như vậy là hiểu tập thể lãnh đạo một cách quá máy móc... Những việc bình thường, một người có thể giải quyết đúng, thì người phụ trách cứ cẩn thận giải quyết đi. Những việc quan trọng, mới cần tập thể quyết định”.

Tự phê bình và phê bình

Sai lầm là không thể tránh khỏi. Điều quan trọng là phải có thái độ đúng đắn đối với những sai lầm, khuyết điểm. Theo Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình là vũ khí, là “thang thuốc” hay nhất. “Tự phê bình và phê bình phải thật thà vạch khuyết điểm. Có lỗi mà không vạch ra không khác gì người có bệnh mà không chịu khai với thầy thuốc. Làm nhiều công việc thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi khuyết điểm. Cho nên phải dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp nhau sửa chữa, và kiên quyết sửa chữa để cùng nhau tiến bộ. Vạch khuyết điểm để sửa chữa, nhưng cũng phải nêu ưu điểm để phát huy. Muốn tự phê bình và phê bình có kết quả, các cán bộ, nhất là cán bộ cao cấp *phải làm gương trước*”.

Hồ Chí Minh xác định: “Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình. Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau sửa chữa những khuyết điểm”. Tự phê bình và phê bình vừa là vũ khí rèn luyện đảng viên, vừa là vũ khí để nâng cao trình độ lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, để Đảng làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình trước giai cấp, trước dân tộc. “Dùng cách thật thà tự phê bình và phê bình, để tẩy trừ những thói tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, để cùng nhau tiến bộ”.

Nhưng thực hiện tự phê bình và phê bình thật đúng đắn, nghiêm túc không phải là việc dễ dàng. Tự phê bình và phê bình không những là một vấn đề của khoa học cách mạng và còn là vấn đề của nghệ thuật cách mạng, vì vậy, Người lưu ý cán bộ cấp dưới không những phải “luôn luôn dùng” mà còn phải “khéo dùng cách phê bình và tự phê bình”; cán bộ càng cao, trách nhiệm càng lớn càng phải gương mẫu tự phê bình và phê bình. Muốn thực hiện tốt nguyên tắc này đòi hỏi mỗi người phải trung thực, chân thành với bản thân mình cũng như với người khác, phải có “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”.

A faint, stylized illustration of a balance scale is visible in the background. The scale has a central vertical pillar and two pans hanging from a horizontal beam. The left pan is slightly lower than the right pan, suggesting it is heavier. The entire illustration is rendered in a dark brown color that blends with the background.

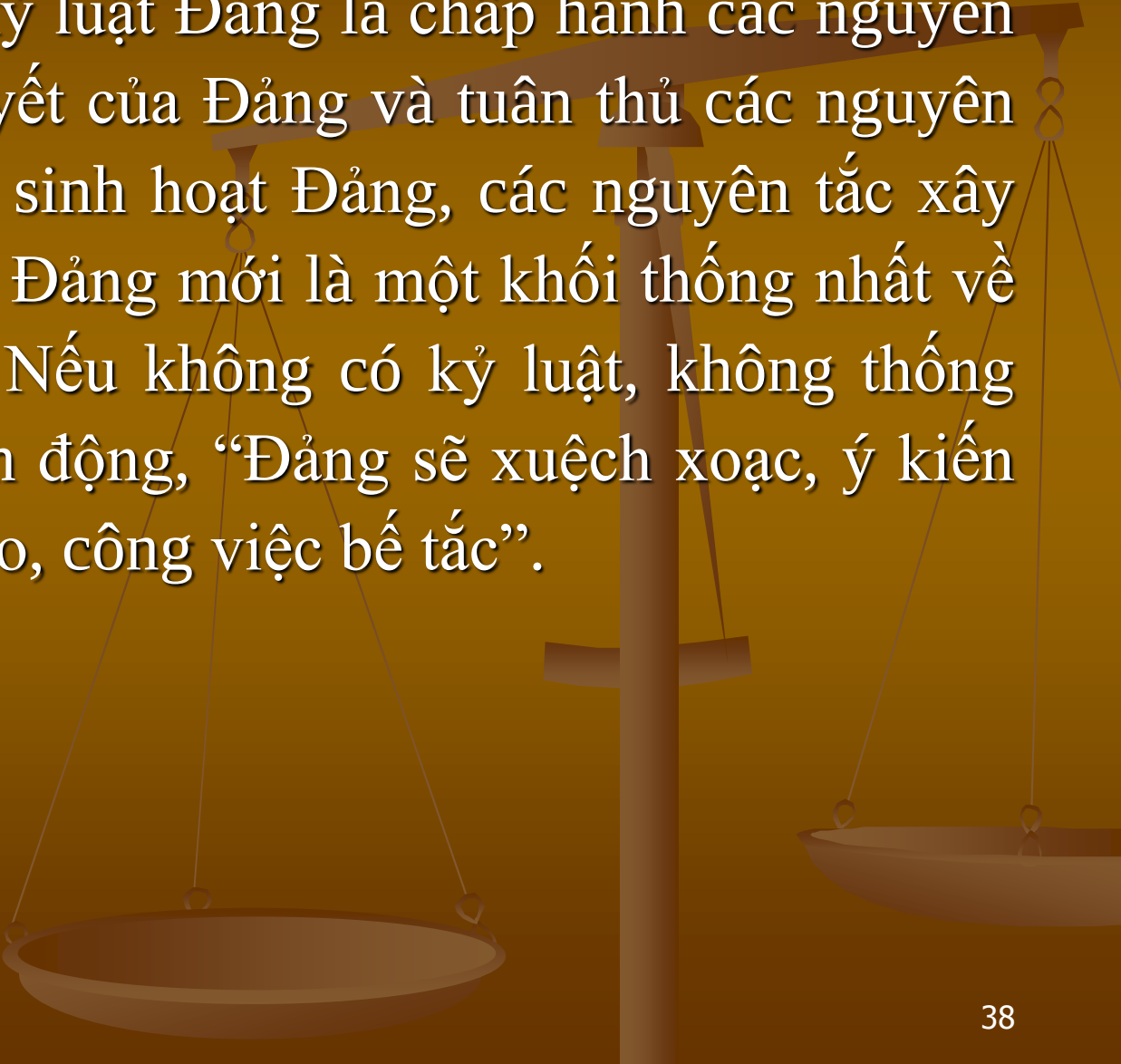
Tóm lại, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình là một nguyên tắc vô cùng quan trọng, vừa thể hiện đặc trưng bản chất, vừa là một phương thức tồn tại và phát triển của Đảng vô sản kiểu mới, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.

Người chỉ rõ: “Một Đảng mà dấu điểm khuyết điểm là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Kỷ luật nghiêm minh, tự giác

Hồ Chí Minh rất coi trọng việc xây dựng một kỷ luật nghiêm minh và tự giác trong Đảng để tạo nên sức mạnh to lớn của Đảng. “Đảng ta tuy nhiều người nhưng khi tiến đánh chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng”.

Sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ở ý thức tổ chức nghiêm minh của cán bộ đảng viên. Nghiêm minh là nói về tổ chức Đảng, mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật Đảng. Tự giác là nói về đảng viên. Đảng là một tổ chức của những người tự nguyện đứng trong một hàng ngũ để cùng chiến đấu cho độc lập của dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Tự giác vào Đảng thì phải tự giác tuân thủ kỷ luật của Đảng - “Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng”.



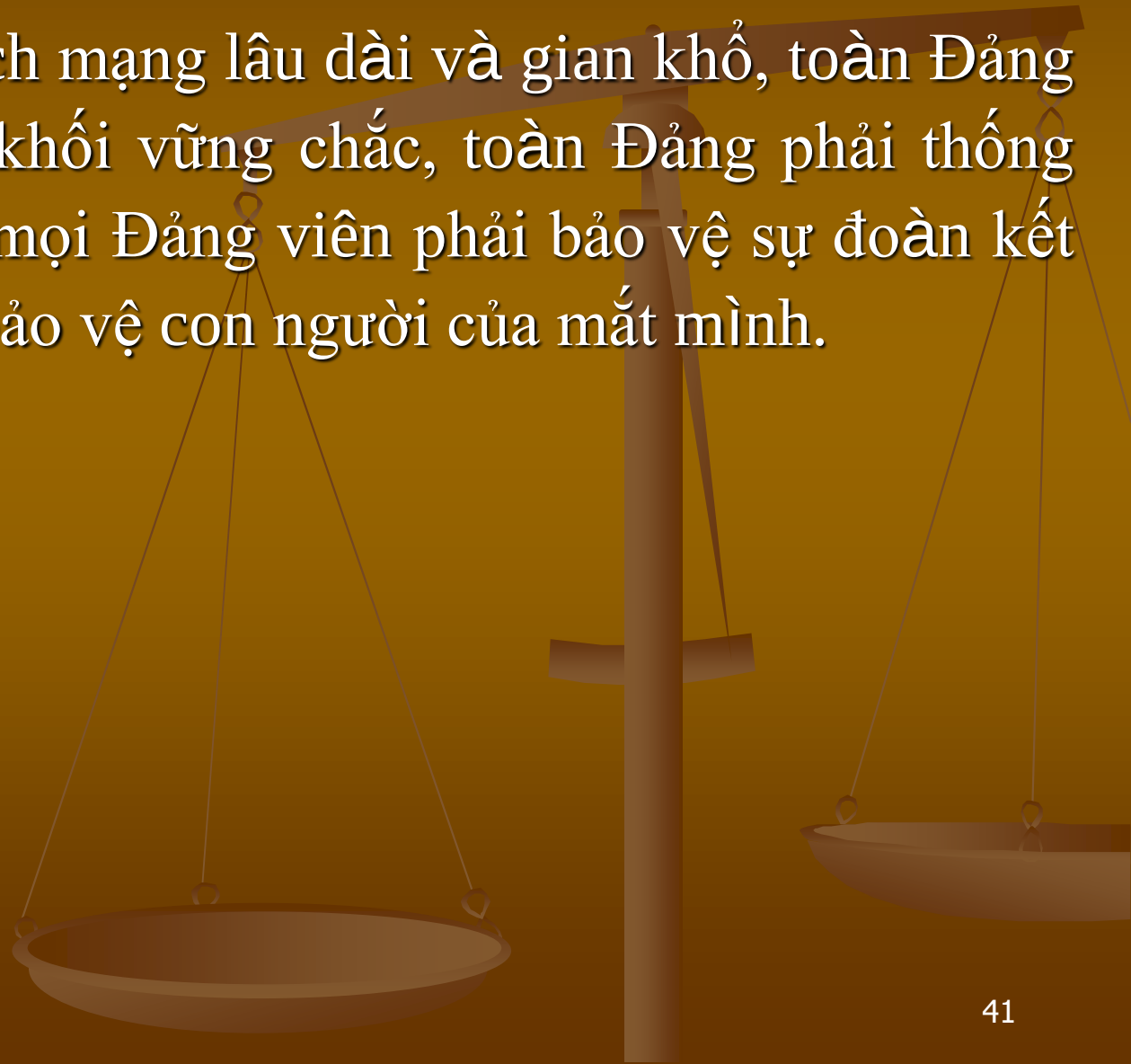
Yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đảng là chấp hành các nguyên tắc, chủ trương, nghị quyết của Đảng và tuân thủ các nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt Đảng, các nguyên tắc xây dựng Đảng. Có như vậy, Đảng mới là một khối thống nhất về tư tưởng và hành động. Nếu không có kỷ luật, không thống nhất về tư tưởng và hành động, “Đảng sẽ xuêch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bế tắc”.

Từ việc tuân thủ kỷ luật Đảng, cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng cần phải nghiêm túc và gương mẫu chấp hành kỷ luật của các đoàn thể và pháp luật của Nhà nước, tuyệt đối không ai được cho phép mình coi thường hoặc đứng trên tất cả. Hồ Chí Minh đòi hỏi: “mỗi đảng viên phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng”

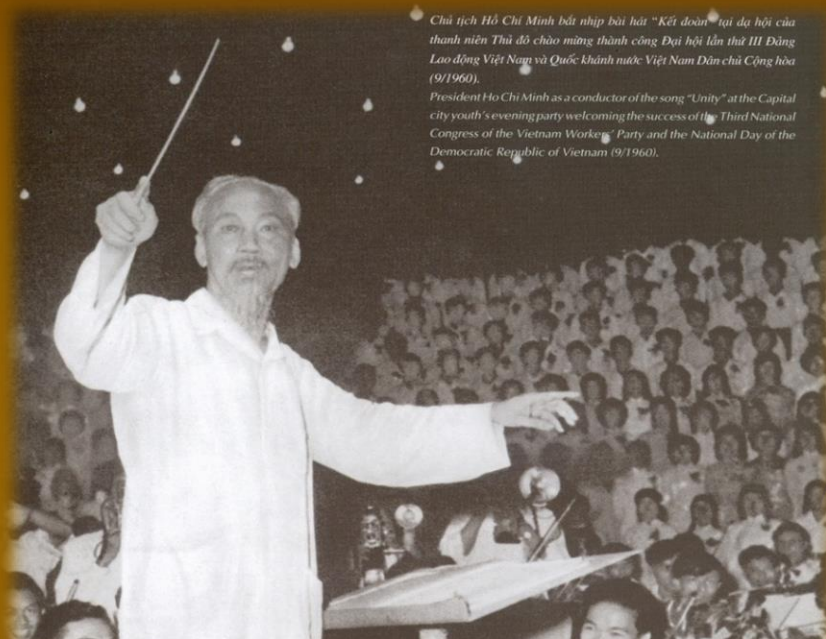
Vấn đề kỷ luật Đảng gắn liền với công tác kiểm tra. Có tăng cường kiểm tra thì mới giữ nghiêm kỷ luật Đảng, mới đảm bảo chủ trương, đường lối, nghị quyết được thực hiện một cách đầy đủ, đúng đắn, mới bảo đảm được sự lãnh đạo của Đảng. Trong công tác kiểm tra, Hồ Chí Minh chú trọng đến tính toàn diện, tính kịp thời, tính chính xác, công minh, khách quan, sâu sát và tính chủ động.

Đoàn kết thống nhất trong Đảng

Trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ, toàn Đảng phải đoàn kết thành một khối vững chắc, toàn Đảng phải thống nhất ý chí và hành động, mọi Đảng viên phải bảo vệ sự đoàn kết thống nhất của Đảng như bảo vệ con người của mắt mình.



. Thống nhất, đoàn kết trong Đảng



Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt nhịp bài hát "Kết đoàn" tại dạ hội của thanh niên Thủ đô chào mừng thành công Đại hội lần thứ III Đảng Lao động Việt Nam và Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (9/1960).
President Ho Chi Minh as a conductor of the song "Unity" at the Capital city youth's evening party welcoming the success of the Third National Congress of the Vietnam Workers' Party and the National Day of the Democratic Republic of Vietnam (9/1960).



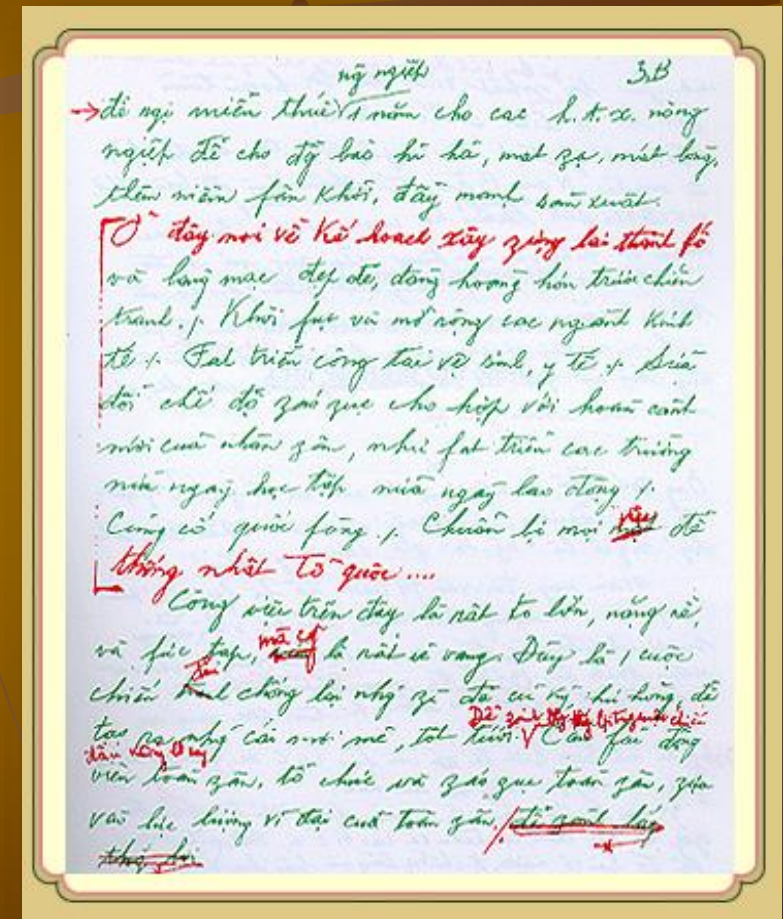
**"ĐOÀN KẾT, ĐOÀN KẾT, ĐẠI ĐOÀN KẾT
THÀNH CÔNG, THÀNH CÔNG, ĐẠI THÀNH CÔNG"**

- Hồ Chí Minh toàn tập, Tập.9 tr.405

Thống nhất, đoàn kết trong Đảng

**“Đoàn kết là một truyền thống
cực kỳ quý báu của Đảng và
dân ta... cần phải giữ gìn sự
đoàn kết nhất trí trong Đảng
như giữ gìn con ngươi của
mắt mình...”**

Hồ Chí Minh toàn tập, 7.12, tr.510.



Bút tích Di chúc của Hồ Chủ tịch

Trong Di chúc, Người căn dặn: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng cũng như khối đại đoàn kết toàn dân. Phải xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng để làm nòng cốt cho việc xây dựng sự đoàn kết trong nhân dân. Tư tưởng đoàn kết toàn Đảng, toàn dân là một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh. Người nói: “Ngày nay, *sự đoàn kết trong Đảng* là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”.

Cơ sở để xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng chính là đường lối, quan điểm và Điều lệ Đảng. Đây là cơ sở để tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, về tổ chức; từ đó có sự thống nhất về hành động của toàn Đảng.

Để có sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, theo Hồ Chí Minh, Đảng cần phải mở rộng dân chủ nội bộ, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức cá nhân, chống chủ nghĩa cá nhân. “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình* và *phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”.

I.6. Tăng cường và củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân

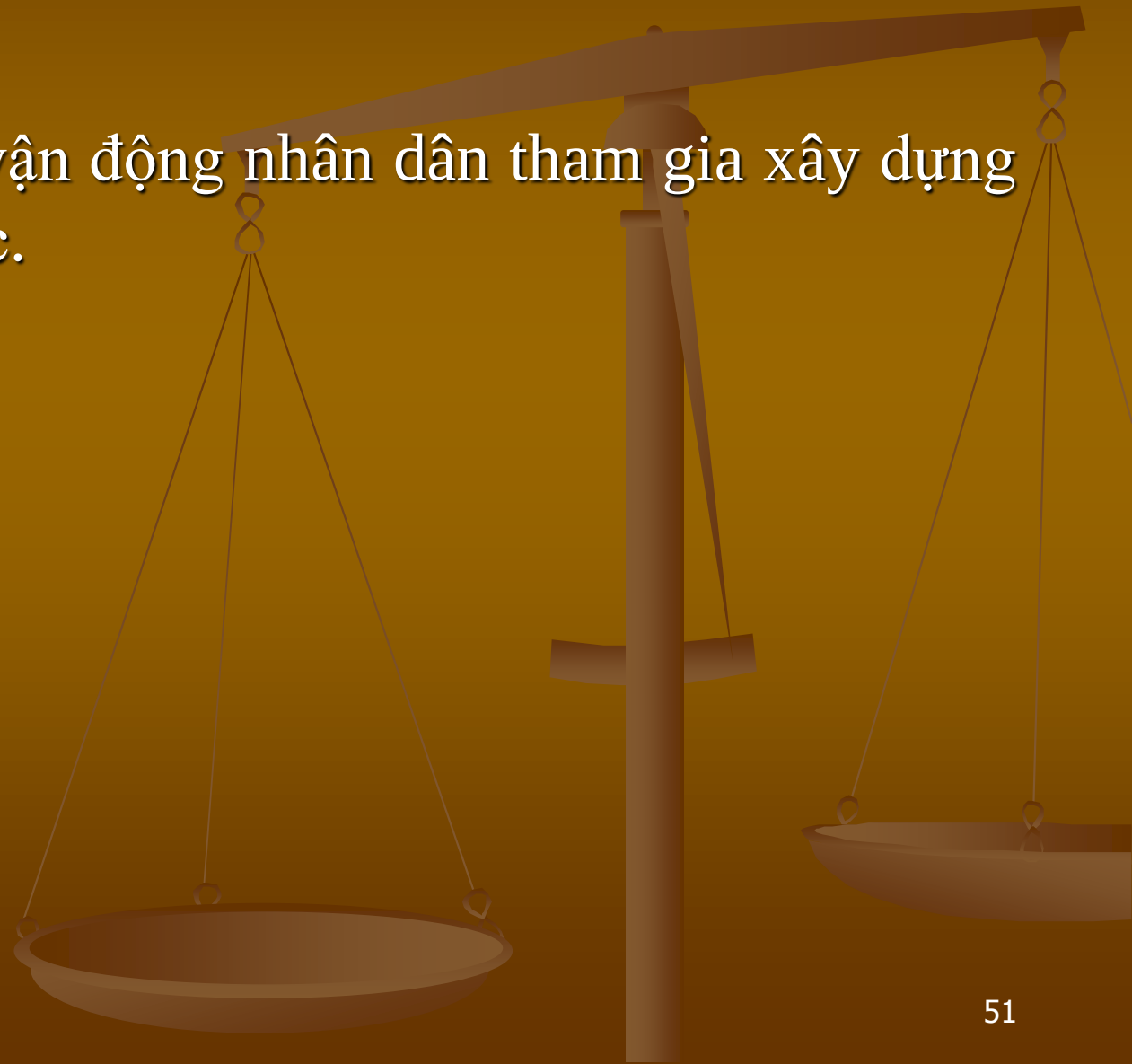
Hồ Chí Minh nói: Đảng ta là “một đảng của nhân dân, quần chúng thật sự”. “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”; “Đảng ta là Đảng cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác”. Sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo phải do toàn thể nhân dân tiến hành mới thành công. Vì vậy, xây dựng, tăng cường và củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân là tất yếu và phải thường xuyên làm cho thật tốt.

Khi Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi, xây dựng chế độ xã hội mới, thì Đảng trở thành *Đảng cầm quyền*. Lúc này, việc tăng cường và củng cố mối quan hệ máu thịt với nhân dân càng trở nên bức thiết.

Để tăng cường và củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, cần phải thực hiện các yêu cầu sau:

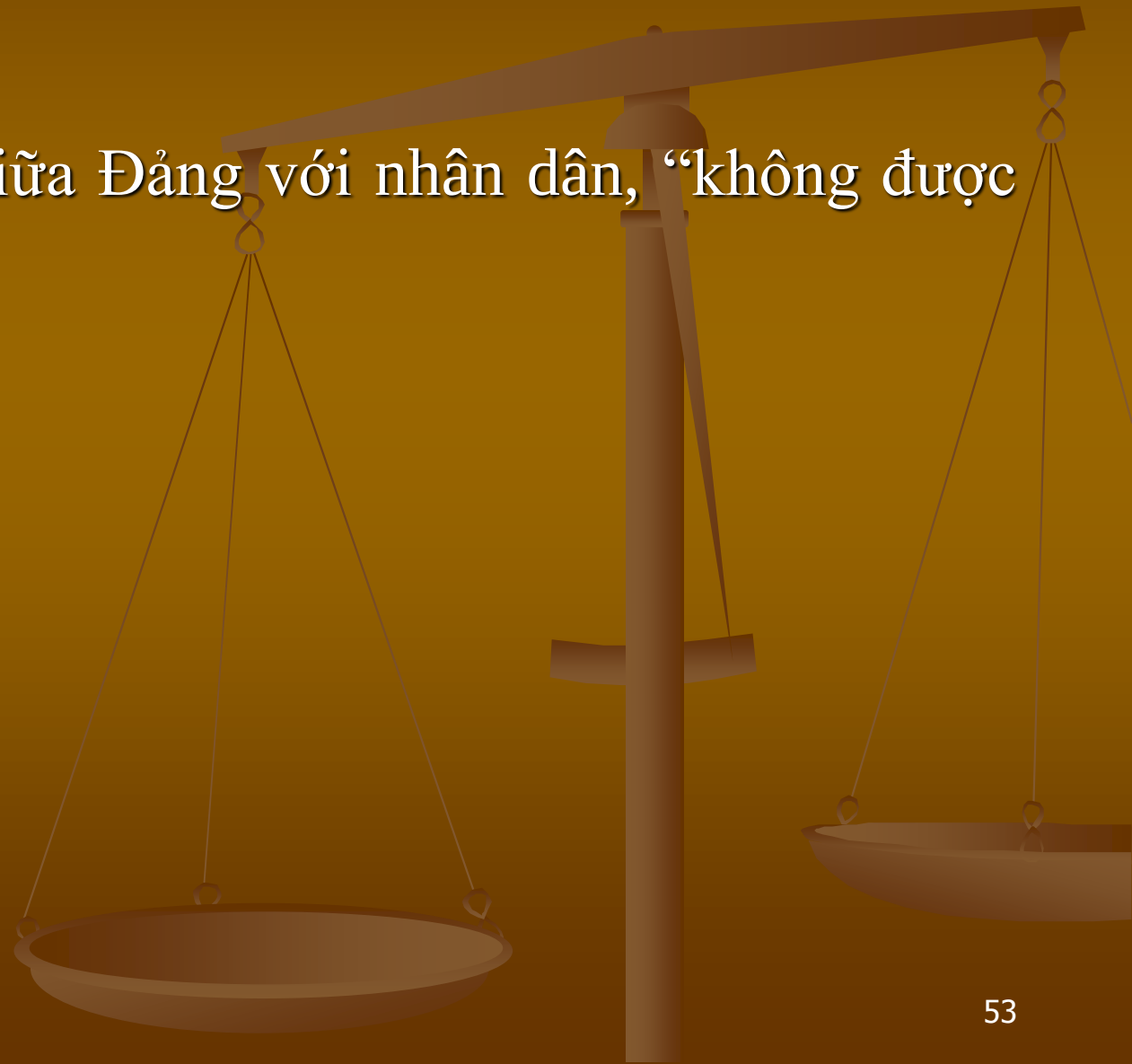
Thứ nhất, Đảng phải thường xuyên lắng nghe ý kiến của nhân dân, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Kiên quyết khắc phục bệnh quan liêu trong tổ chức Đảng và đảng viên.

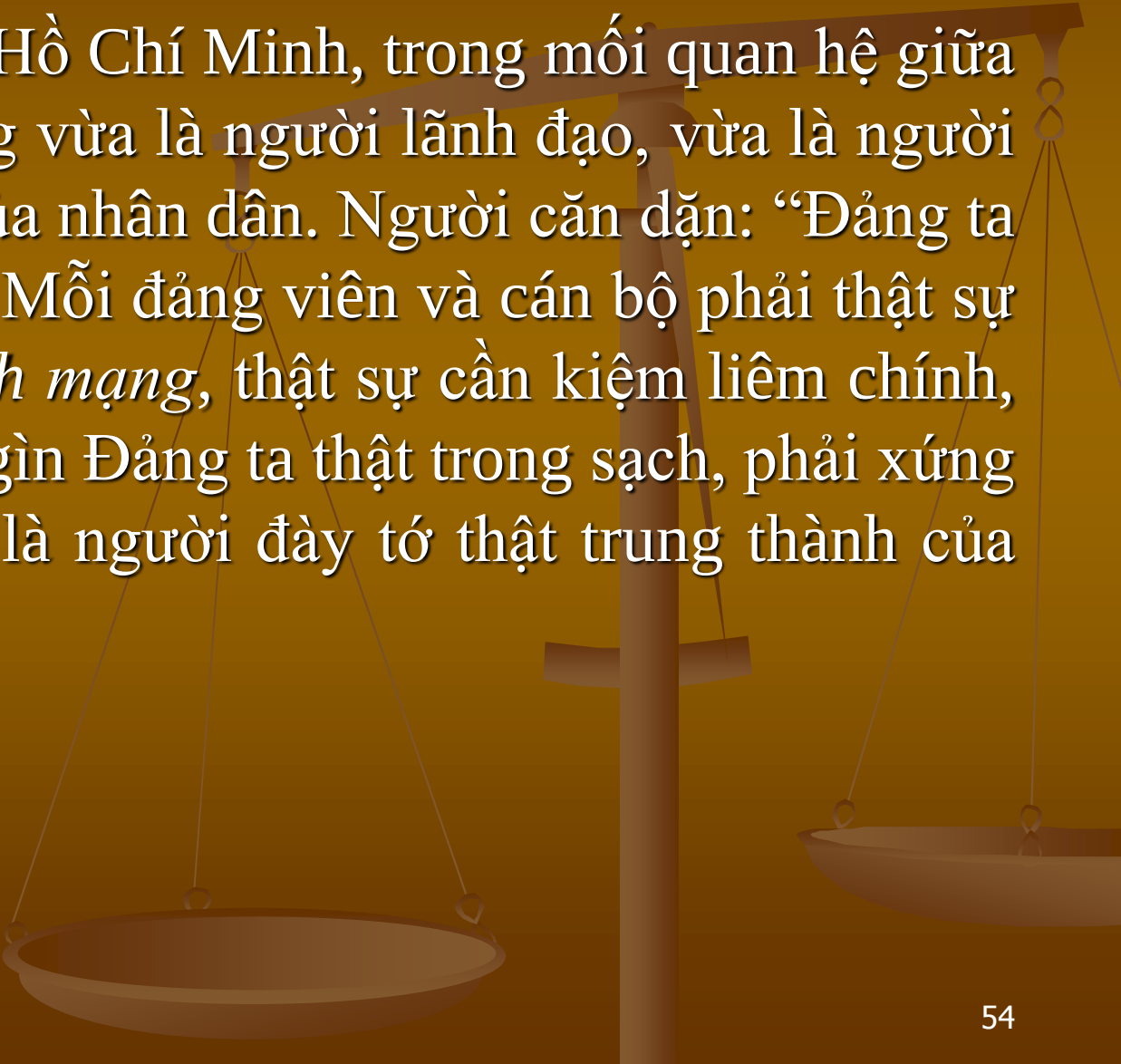
Thứ hai, thường xuyên vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng dưới mọi hình thức.



Thứ ba, Đảng có trách nhiệm nâng cao dân trí. Không thể có một Đảng trí tuệ nếu nền dân trí thấp. Vấn đề này có liên quan đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nói chung và công tác đào tạo nói riêng.

Thứ tư, trong quan hệ giữa Đảng với nhân dân, “không được theo đuôi quần chúng”.



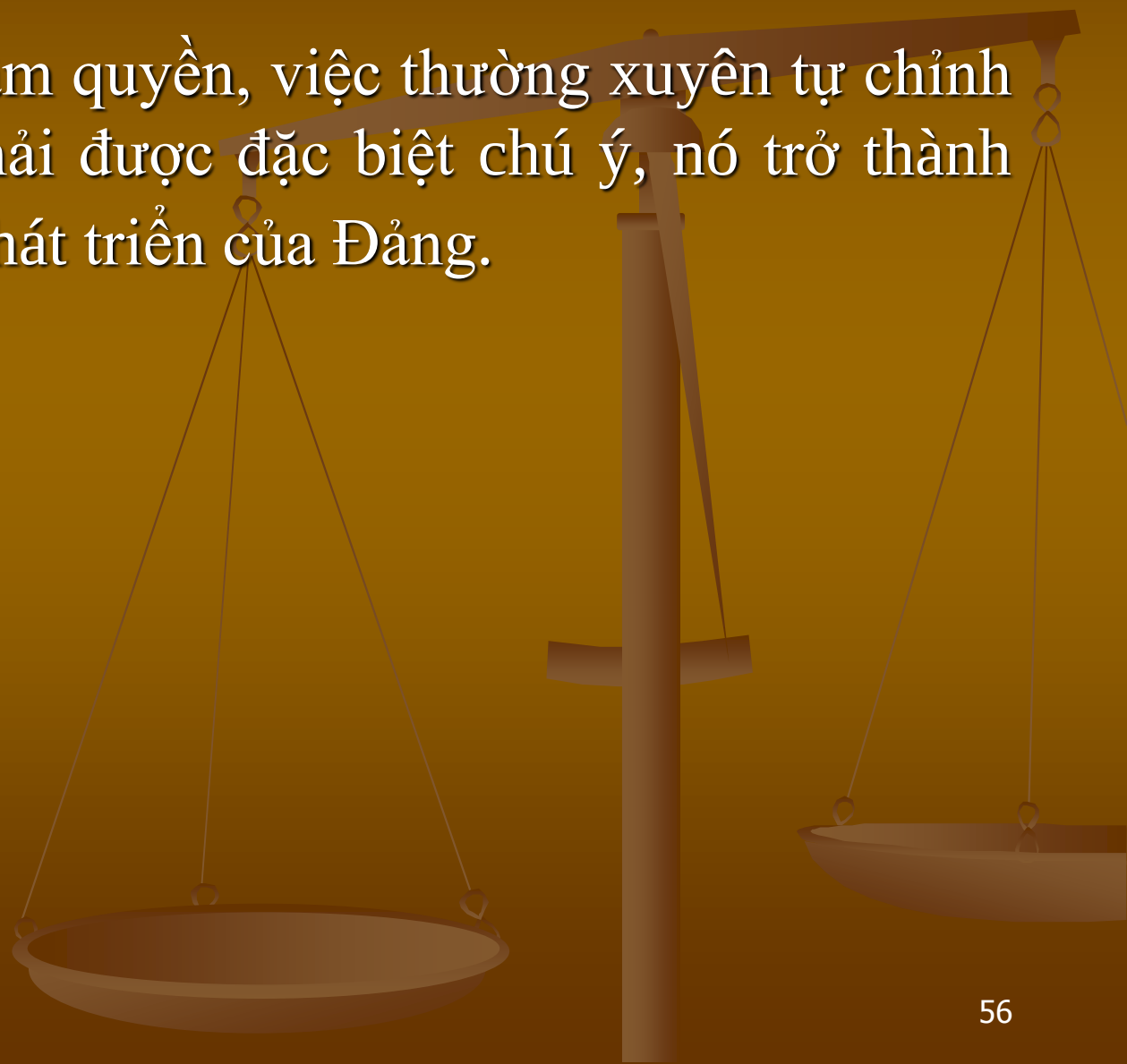


Tóm lại, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đày tớ thật trung thành của nhân dân. Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”.

I.6. Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới

Để xứng đáng là một Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của giai cấp và dân tộc, một Đảng “vừa là đạo đức, vừa là văn minh”, một Đảng tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại, Đảng phải thường xuyên chăm lo đến việc chỉnh đốn và đổi mới mình. Chỉnh đốn và đổi mới Đảng là nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước những yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, việc thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới càng phải được đặc biệt chú ý, nó trở thành một quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.



Hồ Chí Minh nói: “Một dân tộc, một đảng và mỗi một con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không còn trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.

Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”.

Nội dung cụ thể của công tác tự chỉnh đốn, tự đổi mới của Đảng:

Thứ nhất, Đảng phải luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tích cực đề phòng và kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, thoái hoá, biến chất, chống “giặc nội xâm”, nghiêm chỉnh và tự giác thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng để Đảng luôn “mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải là những người toàn tâm, toàn ý phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đặt quyền lợi của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết; phải là những người có đủ đức và tài, trong đó đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng; phải là những người tiên tri, tiên giác, tiên phong đi đầu trong mọi công việc ích nước lợi dân.

Thứ ba, Đảng phải tự vươn lên đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới. Muốn vậy, Đảng phải chú ý nâng cao tầm trí tuệ, tầm tư tưởng, nâng cao trình độ về mọi mặt.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

II.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động

II.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước

II.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

II.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nhà nước trong sạch, hiệu quả

2.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động

“NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ, nghĩa là nhà nước do nhân dân làm chủ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.



- Sau khi giành độc lập, Người khẳng định:

“NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân

Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương đều do dân cử ra...

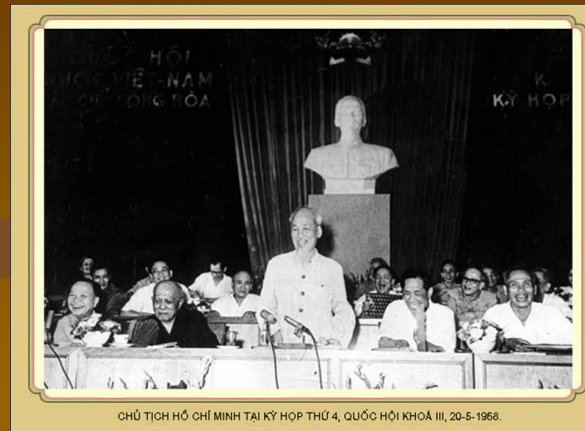
Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”

- Hồ Chí Minh, Bài báo “Dân vận” (1949),
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, tr.263 -

a. Nhà nước của dân.

*Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn
quan tâm đến việc xây dựng
Quốc hội và Hiến pháp*

*Chủ tịch Hồ Chí Minh
tại kỳ họp thứ 4 Quốc
hội khóa III, 20-5-1968*



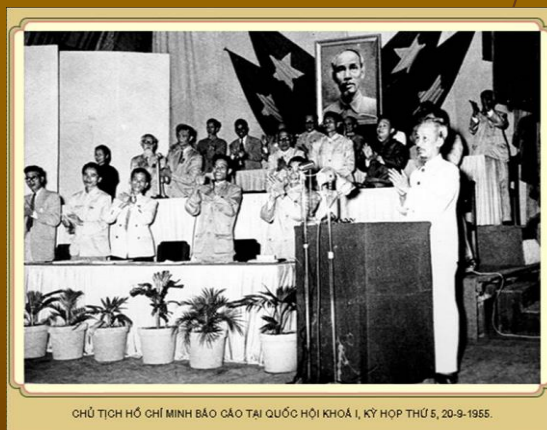
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI KỲ HỌP THỨ 4, QUỐC HỘI KHÓA III, 20-5-1968.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KÝ SẮC LỆNH CÔNG BỐ HIẾN PHÁP MỚI CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA, 31-12-1959.

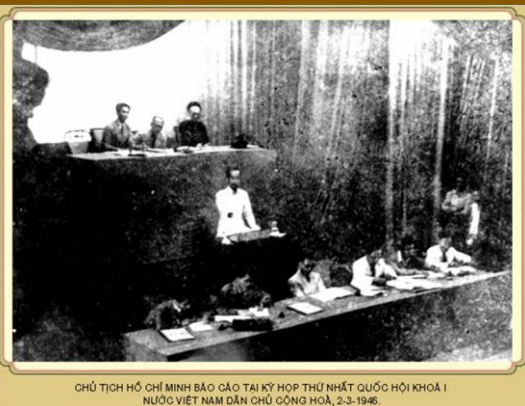
*Bác Hồ ký sắc
lệnh công bố Hiến
pháp mới, 31-12-
1959*

*Bác Hồ báo cáo tại kỳ họp
thứ 5 Quốc hội khóa I, 20-9-
1955*



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH BÁO CÁO TẠI QUỐC HỘI KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 5, 20-9-1955.

*Bác Hồ báo cáo tại kỳ họp
thứ nhất khóa I, 2-3-1946*



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH BÁO CÁO TẠI KỲ HỌP THỨ NHẤT QUỐC HỘI KHÓA I NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA, 2-3-1946.

1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động

a. Nhà nước của dân.

Điều 1:

Tất cả quyền bính trong nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo...

Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (1946)



1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động

a. Nhà nước của dân.

Dân chủ là dân làm chủ & dân là chủ

(Hồ Chí Minh)



*Đại biểu quốc hội khóa I biểu quyết thông qua
Luật cải cách ruộng đất*

I. Nhà nước của dân

Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là *tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân*. Trong 24 năm làm Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã lãnh đạo biên soạn hai bản Hiến pháp, đó là Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959.

Điều 1 trong Hiến pháp 1946 ghi rõ: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”.

Hồ Chí Minh nói rõ: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ..”; “Trong Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân..”

Nhà nước của dân thì dân *là* chủ.

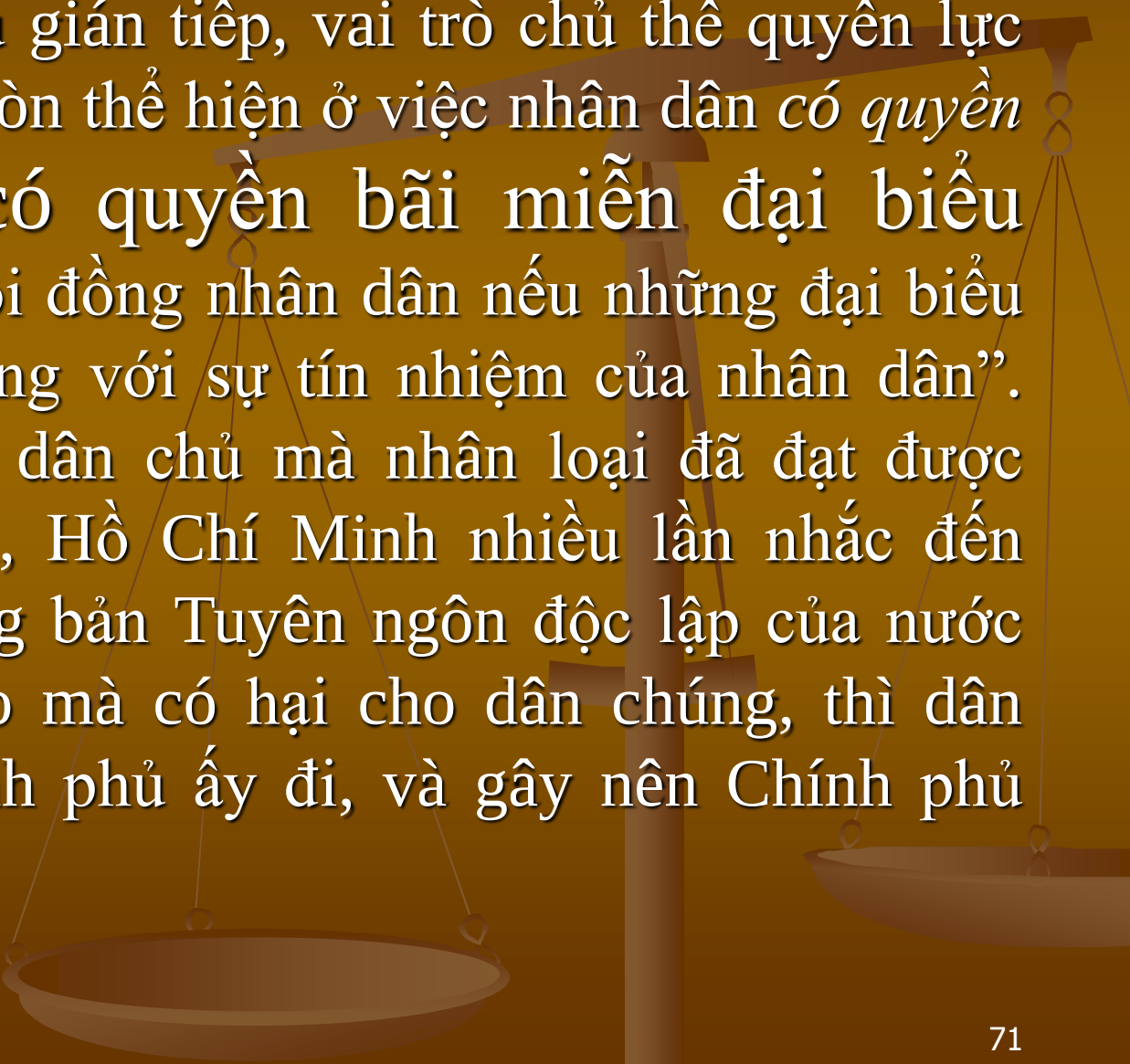
Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.

Hình thức *dân chủ trực tiếp* là hình thức mà trong đó nhân dân *trực tiếp quyết định* mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh của dân tộc, của đất nước.

Hiến pháp 1946 quy định: “Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết”.

Hình thức *dân chủ gián tiếp* là hình thức mà trong đó nhân dân thực hiện quyền lực của mình thông qua những đại diện do mình lựa chọn, bầu ra và những thiết chế do mình xây dựng nên.

Trong hình thức dân chủ gián tiếp, một hình thức dân chủ được áp dụng rộng rãi trong xã hội hiện đại, quyền lực nhà nước là “*thừa uỷ quyền*” của nhân dân. Cán bộ nhà nước, từ Chủ tịch nước cho đến cán bộ cấp địa phương, và các thiết chế trong bộ máy nhà nước đều là *công bộc của dân* - tức là những thay mặt nhân dân, sử dụng quyền mà nhân dân uỷ cho để giải quyết những công việc liên quan đến toàn thể nhân dân, đến đất nước.



Trong hình thức dân chủ gián tiếp, vai trò chủ thể quyền lực nhà nước của nhân dân còn thể hiện ở việc nhân dân *có quyền kiểm soát nhà nước*, “*có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân*”. Thấm nhuần các giá trị dân chủ mà nhân loại đã đạt được trong cách mạng tư sản, Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc đến những lời nổi tiếng trong bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ: “*Hễ Chính phủ nào mà có hại cho dân chúng, thì dân chúng phải đập đổ Chính phủ ấy đi, và gây nên Chính phủ khác*”.

Trong nhà nước của dân:

những ý nguyện chính đáng của nhân dân được đề lên thành luật và đảm bảo thực thi thông qua nhà nước. Pháp luật quy định rõ những quyền và nghĩa vụ của nhân dân sao cho nhân dân được hưởng mọi quyền dân chủ.

Nhà nước của dân phải bằng mọi nỗ lực, hình thành được các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân:

“Ủy ban nhân dân là Ủy ban có nhiệm vụ thực hiện tự do dân chủ cho dân chúng. Nó phải hành động đúng tinh thần tự do dân chủ đó“.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân là một tài sản tư tưởng quý giá của nhân dân ta. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mà Người khai sinh và dày công xây dựng là một Nhà nước kiểu mới, tiến bộ chưa từng có trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

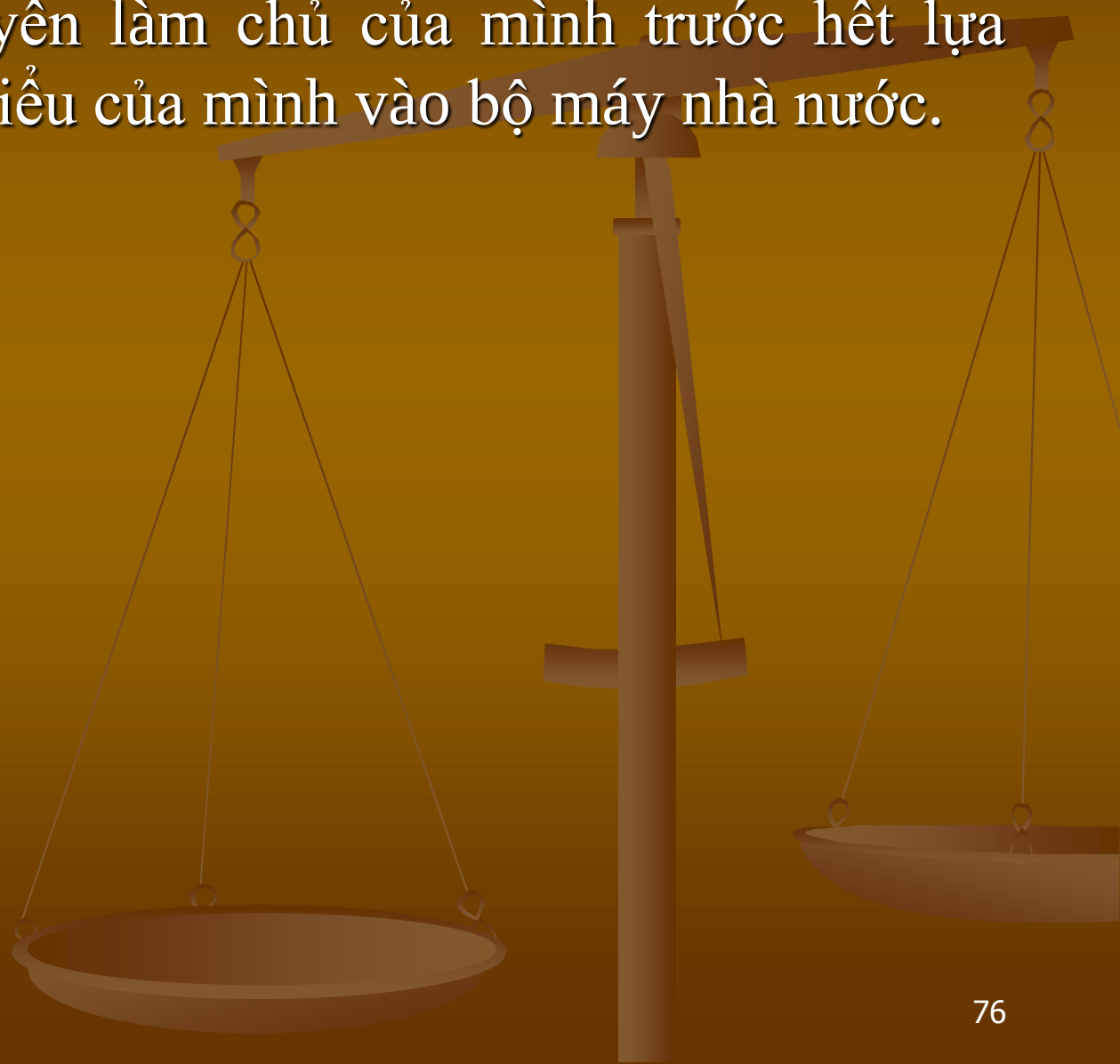
II. Nhà nước do dân

“Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không có đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lí gì”.

Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước do dân là Nhà nước do nhân dân *làm chủ*. Nếu tư tưởng về nhà nước của dân là sự khẳng định quyền, địa vị chủ thể quyền lực chính trị của nhân dân đối với nhà nước, thì tư tưởng về nhà nước do dân là sự khẳng định về việc nhân dân thực thi quyền làm chủ, thực hiện trách nhiệm làm chủ của mình. “*Làm chủ*” là sự hiện thực hoá “*là chủ*”. Hồ Chí Minh nói: “... chính quyền dân chủ có nghĩa là chính quyền do người dân làm chủ”.

1

Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trước hết lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình vào bộ máy nhà nước.



2

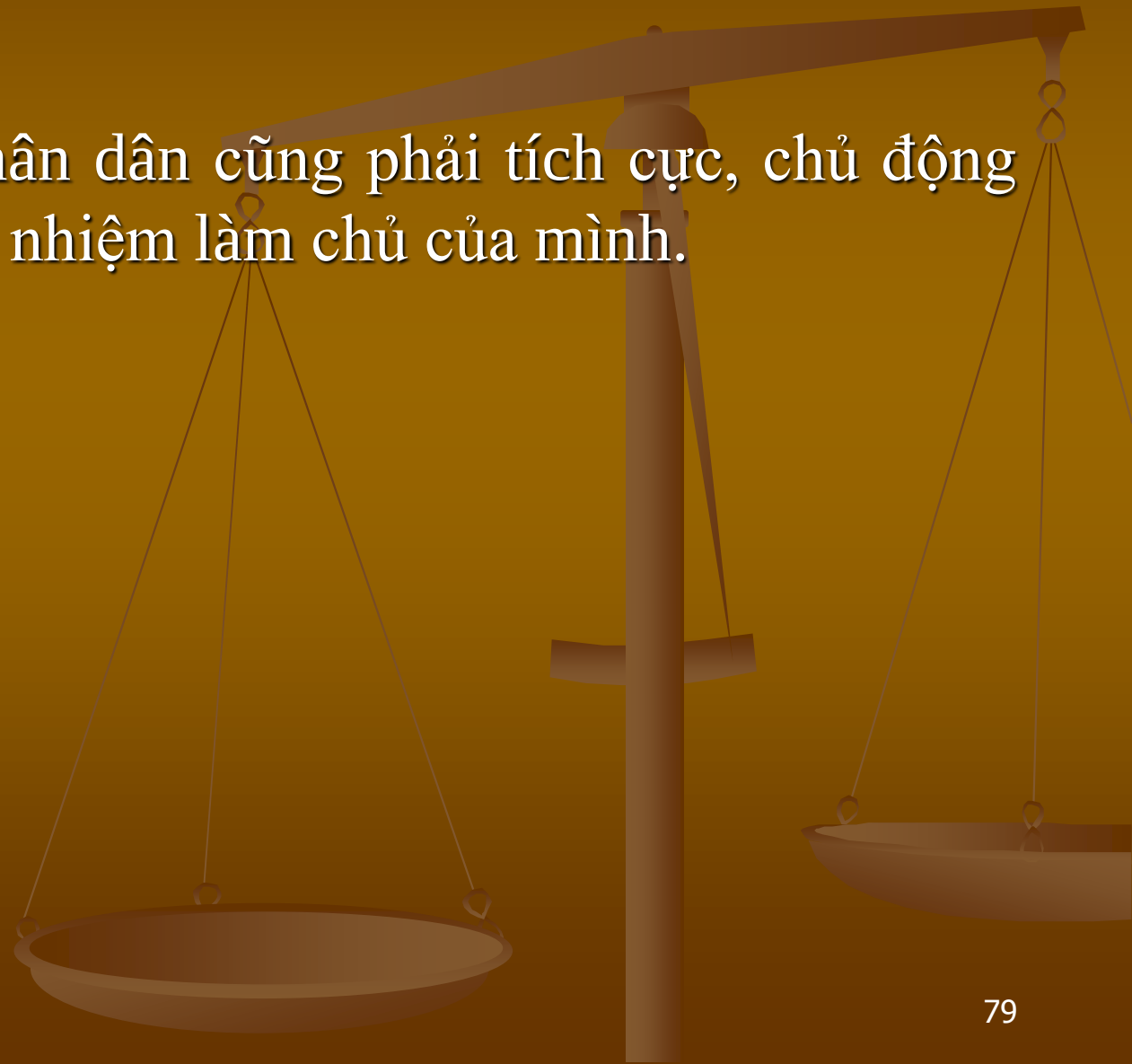
Trong Nhà nước do dân, nhân dân tích cực tham gia giám sát công việc của Nhà nước. Hồ Chí Minh đề nghị “Xin đồng bào hãy phê bình, giúp đỡ giám sát công việc Chính phủ”; “Chính phủ ta là chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân”. Nhà nước do dân còn được hiểu là Nhà nước do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động; nhà nước đó lại do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ.

3

Nhà nước phải tạo mọi điều kiện để nhân dân có đủ năng lực thực hiện quyền dân chủ của mình. Ngay sau khi tuyên bố sự ra đời của một nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ một trong những nhiệm vụ cấp bách của của Nhà nước Dân chủ Cộng hoà là “giáo dục lại nhân dân chúng ta”.

Đối với nhân dân, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu nhân dân phải không ngừng cố gắng tự nâng cao năng lực làm chủ của mình.

Bản thân quần chúng nhân dân cũng phải tích cực, chủ động thực hiện quyền và trách nhiệm làm chủ của mình.



Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước do dân phản ánh mong muốn của Hồ Chí Minh về một chế độ nhà nước mà trong đó, nhân dân thực sự tham gia vào các công việc của nhà nước. Các cơ quan Nhà nước phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe và chịu sự kiểm soát của nhân dân.

III Nhà nước vì dân

Chỉ có một nhà nước thực sự của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát trên thực tế mới có thể là nhà nước vì dân.

Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một vị Chủ tịch vì dân và Người yêu cầu các cơ quan nhà nước, các cán bộ nhà nước đều phải vì nhân dân phục vụ.

Nhà nước vì dân

Nếu nhìn từ khía cạnh nhà nước của dân thì các cơ quan nhà nước và cán bộ nhà nước là *công bộc của nhân dân*, thì nhìn từ khía cạnh nhà nước vì dân, các cơ quan nhà nước và cán bộ nhà nước là *đầy tớ của nhân dân*.

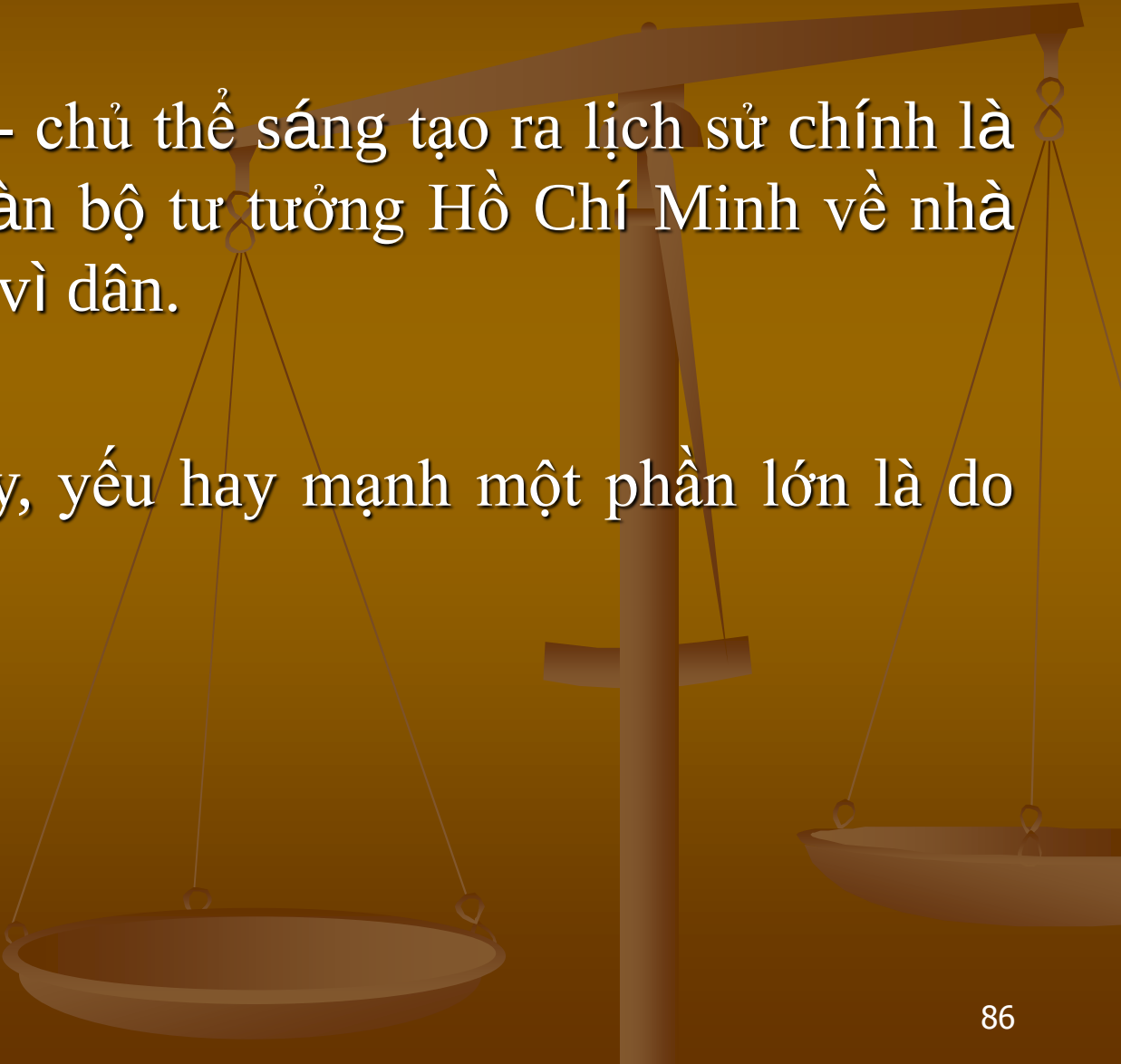
Yêu cầu cao nhất của Hồ Chí Minh đối với Nhà nước vì dân là phải làm sao cho được lòng dân.

Nhà nước vì dân là nhà nước:

- + Tất cả đều vì lợi ích của dân
- + Phục vụ nhân dân
- + Chăm lo mọi mặt đời sống nhân dân

Trong Nhà nước vì dân, cán bộ vừa là đày tớ, nhưng đồng thời phải vừa là người lãnh đạo nhân dân. Hai đòi hỏi này tưởng chừng như mâu thuẫn, nhưng đó là đòi hỏi phải có ở người cán bộ nhà nước vì dân. Là đày tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài. Như vậy, để làm người thay mặt nhân dân phải gồm đủ cả đức và tài, phải vừa hiền lại vừa minh. Phải như thế thì mới có thể vì lợi ích chính đáng của nhân dân mà làm nổi những việc “mới xem qua là có hại cho dân”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân không chỉ là sản phẩm kết tinh những giá trị của tư tưởng chính trị dân chủ của phương Tây và phương Đông, mà chủ yếu là sự tổng kết, đúc rút từ thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam và nhân dân lao động trên thế giới. Hồ Chí Minh đã thấu hiểu một cách sâu sắc chân lý vĩnh hằng, đó là “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”, “trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”.

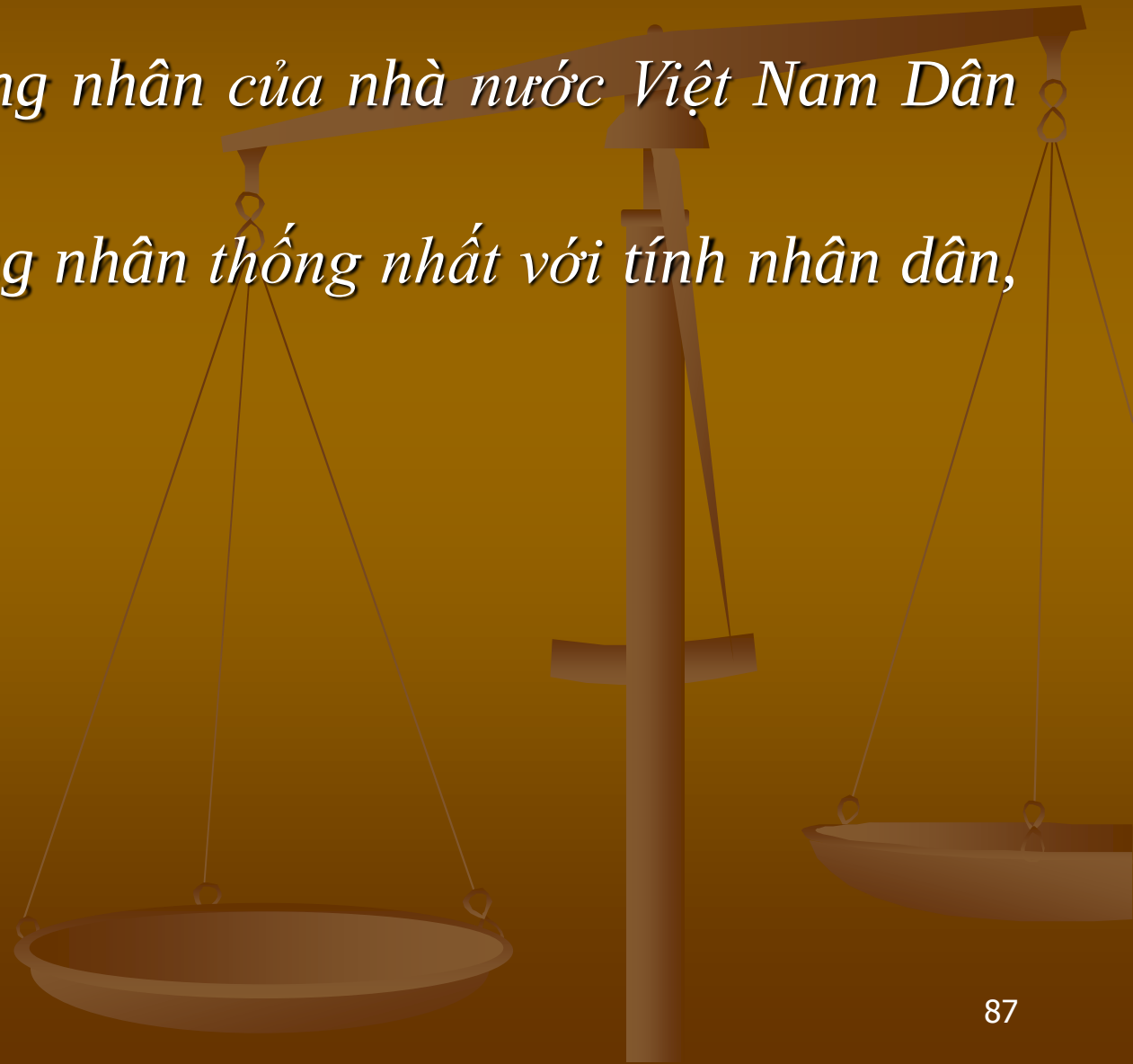


Sức mạnh của nhân dân - chủ thể sáng tạo ra lịch sử chính là cội nguồn sâu xa cho toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân.

“Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên !”

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước

- a. Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*
- b. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc*



a. Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Nhà nước là một hiện tượng lịch sử. Nó xuất hiện và tồn tại cùng với sự xuất hiện và tồn tại của các giai cấp và đấu tranh giai cấp. Nhà nước luôn mang bản chất của một giai cấp nhất định, không có một nhà nước nào phi giai cấp hay đứng trên giai cấp. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân và mang bản chất giai cấp công nhân.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tính chất Nhà nước là vấn đề cơ bản của Hiến pháp. Đó là nội dung giai cấp của chính quyền. Chính quyền về tay ai và phục vụ quyền lợi của ai? Điều đó quyết định toàn bộ nội dung của Hiến pháp... Nhà nước ta là nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”.

Bản chất giai cấp của nhà nước ta thể hiện qua 3 phương diện sau

Phương diện thứ nhất:

Do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Với Hồ Chí Minh, Đảng lãnh đạo Nhà nước là một nguyên tắc - như Người khẳng định Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Đảng lãnh đạo Nhà nước là thông qua tổ chức bộ máy Nhà nước mà tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện hoạt động của toàn dân, toàn xã hội.

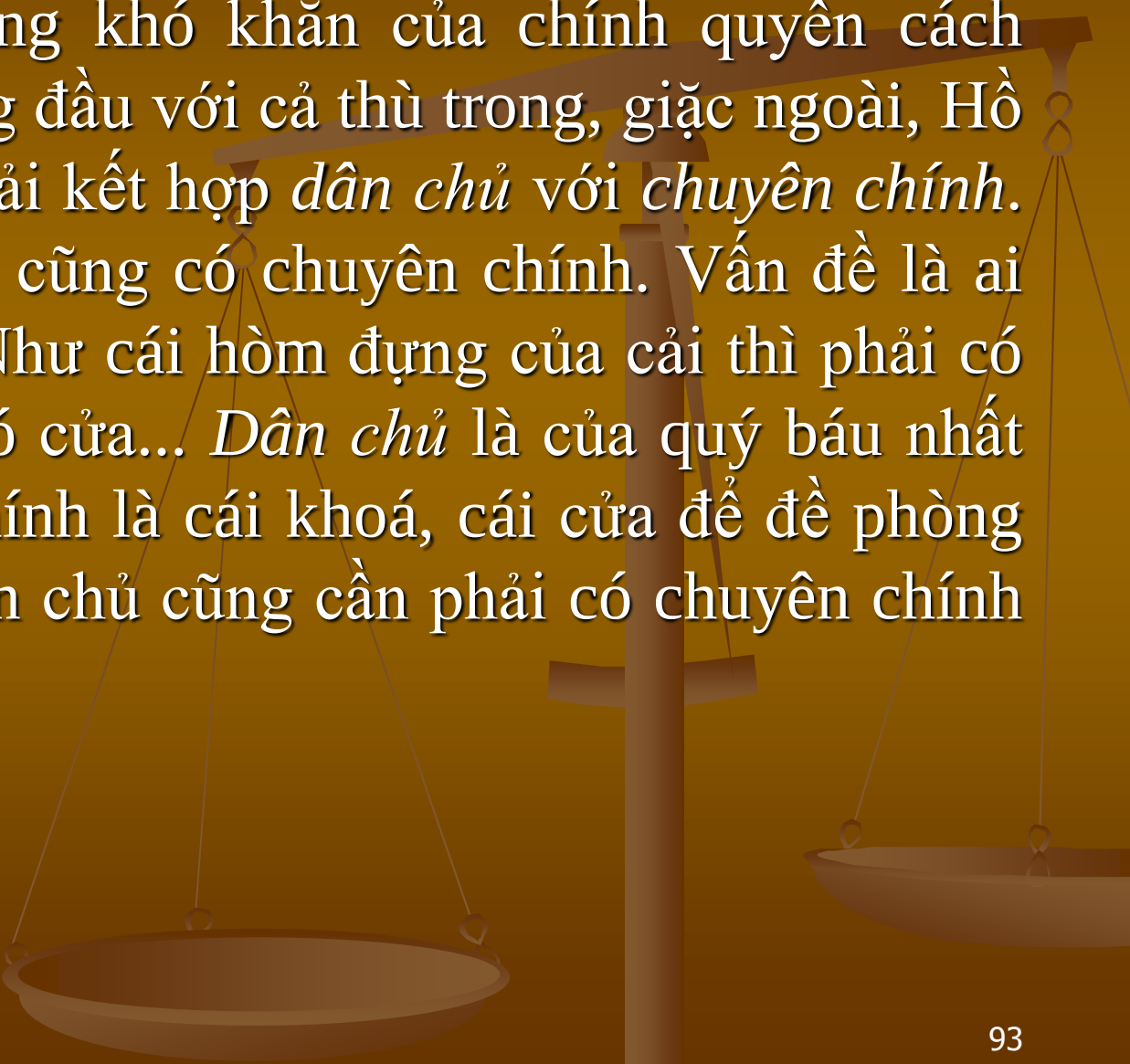
Phương thức lãnh đạo Nhà nước của Đảng là bằng những đường lối, chủ trương lớn được thể chế hoá thành Hiến pháp, pháp luật, chính sách, kế hoạch của Nhà nước. Đảng không bao biện làm thay Nhà nước. Đảng còn lãnh đạo Nhà nước thông qua tổ chức của Đảng và đội ngũ đảng viên trong hệ thống bộ máy Nhà nước.

Phương diện thứ hai:

Định hướng đưa đất nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “Bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến”.

Phương diện thứ hai:

Nguyên tắc tổ chức cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ. Theo Hồ Chí Minh: “Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ... Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung đến cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội”.



Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn của chính quyền cách mạng non trẻ, phải đương đầu với cả thù trong, giặc ngoài, Hồ Chí Minh thấy rõ cần phải kết hợp *dân chủ* với *chuyên chính*. Người nói: “Chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là ai chuyên chính với ai?... Như cái hòm đựng của cải thì phải có cái khoá. Nhà thì phải có cửa... *Dân chủ* là của quý báu nhất của nhân dân, chuyên chính là cái khoá, cái cửa để đề phòng kẻ phá hoại... Thế thì dân chủ cũng cần phải có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ”.

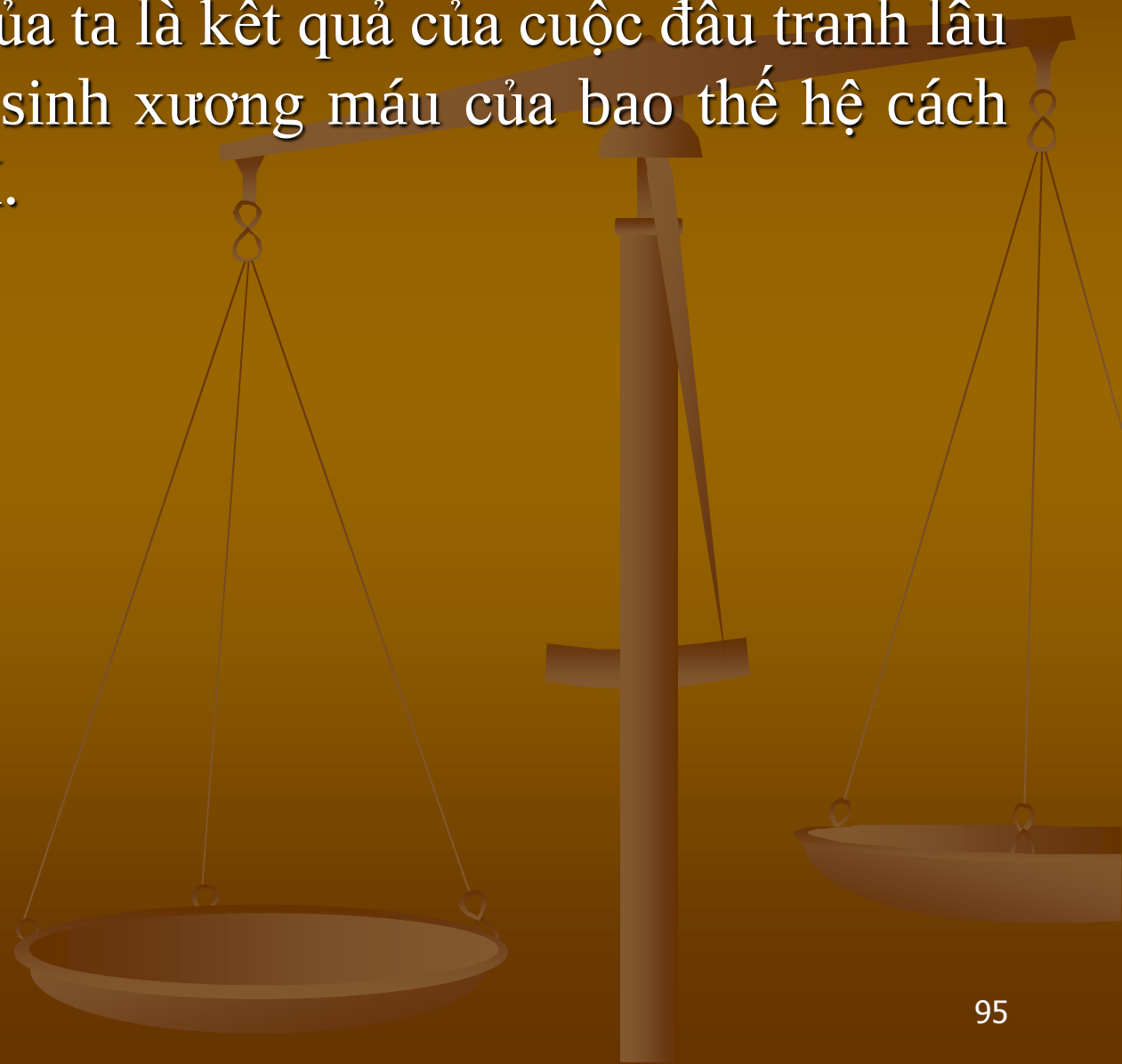
b. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc

Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước không làm triệt tiêu *tính nhân dân* và *tính dân tộc* của nhà nước mà trái lại, nó thống nhất, hài hoà trong Nhà nước đại đoàn kết toàn dân. Cơ sở của sự thống nhất đó, như Hồ Chí Minh đã chỉ ra: Giai cấp công nhân không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của dân tộc và chỉ có giải phóng dân tộc mới giải phóng được giai cấp công nhân một cách triệt để.

Sự thống nhất giữa bản chất giai cấp, tính nhân dân và tính dân tộc thể hiện ở các phương diện sau:

Phương diện thứ nhất.

Nhà nước dân chủ mới của ta là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ với sự hy sinh xương máu của bao thế hệ cách mạng từ cuối thế kỷ XIX.



Phương diện thứ hai:

Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng. Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu luôn luôn là Chính phủ đại đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh đã từng tuyên bố trước Quốc hội rằng, “Chính phủ này là Chính phủ toàn quốc, có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia”.

Phương diện thứ ba:

Nhà nước ta đã đứng ra làm nhiệm vụ của cả dân tộc giao phó, đã lãnh đạo nhân dân tiến hành các cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự tiến bộ của thế giới. Con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội rồi đi tới chủ nghĩa cộng sản là con đường mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xác định cũng là sự nghiệp của Nhà nước ta.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ được biểu hiện trên các phương diện sau:

- a. *Một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ là một nhà nước hợp hiến*
- b. *Quản lý đất nước bằng pháp luật và phải làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế*
- c. *Tích cực xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của Nhà nước đủ đức và tài*

a. Một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ là một nhà nước hợp hiến

Nhà nước hợp hiến là nhà nước có một Hiến pháp dân chủ, trong đó quy định chế độ chính trị, kinh tế, xã hội, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức bộ máy nhà nước, thể theo ý nguyện của dân chúng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ trước hết phải là một nhà nước hợp hiến.

Ngay sau khi giành được Chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới về sự khai sinh Nhà nước Việt Nam mới. Nhờ đó, Chính phủ lâm thời có địa vị hợp pháp và Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam đã trở thành một văn kiện pháp lý nổi tiếng.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam mới được Hồ Chí Minh xác định chính là tổ chức Tổng tuyển cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu và xây dựng một Hiến pháp dân chủ. Sự thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử Việt Nam và Đông Nam Á ngày 1-6-1946 và kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khoá I ngày 2-3-1946 đã làm cho Chính phủ liên hiệp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu có đầy đủ giá trị pháp lý để giải quyết các vấn đề đối nội đối ngoại của nước ta.

b. Quản lý đất nước bằng pháp luật và phải làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế

Trong một nhà nước dân chủ, dân chủ và pháp luật phải đi đôi với nhau, nương tựa vào nhau mới đảm bảo cho chính quyền trở nên mạnh mẽ. Không thể có dân chủ ngoài pháp luật, pháp luật là bà đỡ của dân chủ. Mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế hoá bằng hiến pháp và pháp luật, và ngược lại hệ thống pháp luật phải bảo đảm cho quyền tự do, dân chủ của người dân được tôn trọng trong thực tế.

Về phương diện lập pháp:

Xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa đảm bảo được việc thực hiện quyền lực của nhân dân là mối quan tâm suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

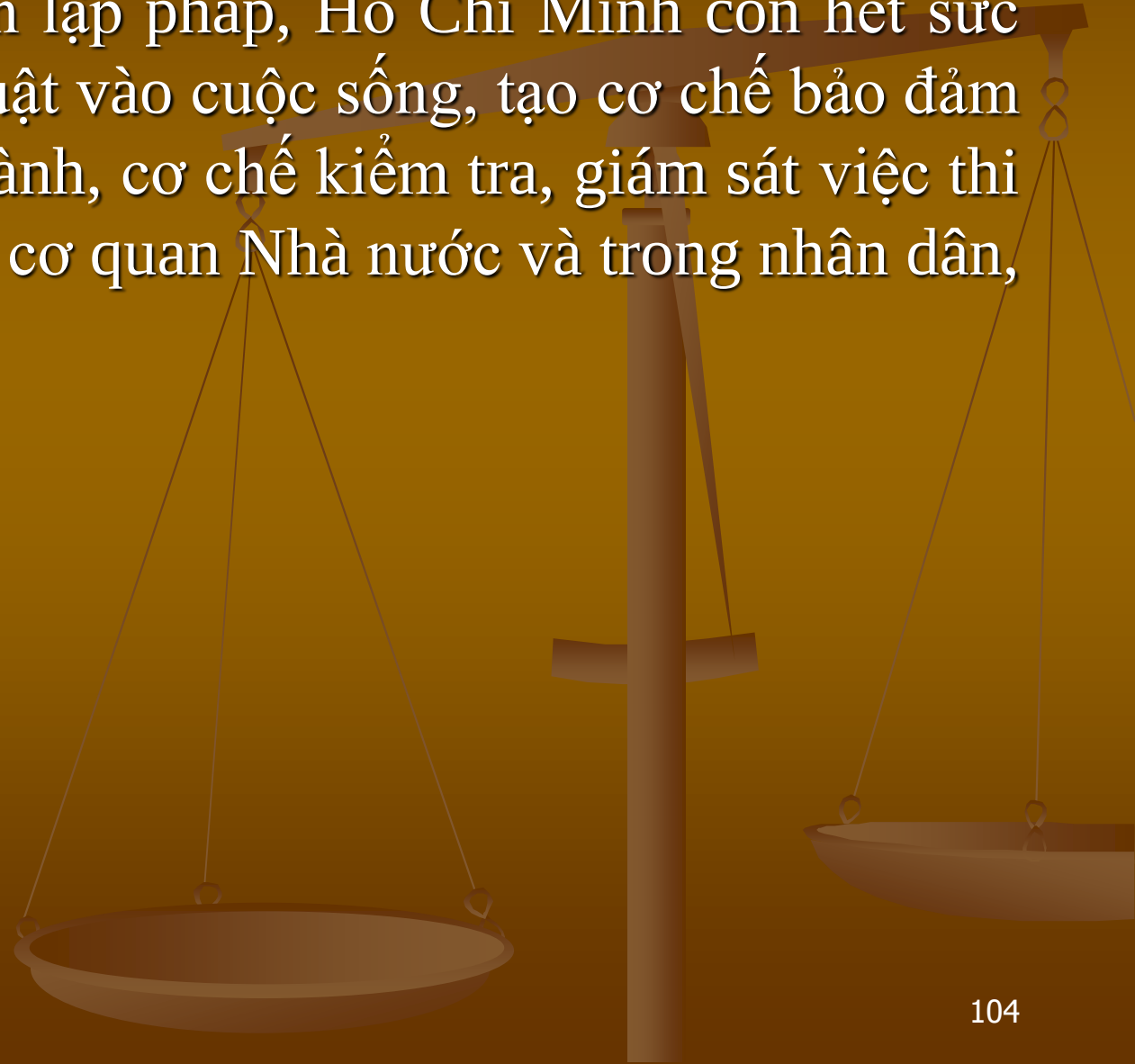
Yêu sách của nhân dân An Nam (1919);

Hai bản Hiến pháp 1946, 1959;

Ký 16 đạo luật, ban hành 613 sắc lệnh trong đó có 243 sắc lệnh quy định về tổ chức Nhà nước và pháp luật, và nhiều văn bản dưới luật khác.

Về phương diện đưa pháp luật vào cuộc sống:

Không chỉ chú trọng đến lập pháp, Hồ Chí Minh còn hết sức chăm lo việc đưa pháp luật vào cuộc sống, tạo cơ chế bảo đảm cho pháp luật được thi hành, cơ chế kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật trong các cơ quan Nhà nước và trong nhân dân, cụ thể là:



Về phương diện đưa pháp luật vào cuộc sống:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh rất coi trọng việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức làm chủ, phát triển văn hoá chính trị và tính tích cực công dân, khuyến khích nhân dân tham gia vào các công việc của Nhà nước, khắc phục mọi thứ dân chủ hình thức. Người nhắc nhở cán bộ phải lo “làm sao cho dân biết hưởng quyền dân chủ, biến dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”.

Về phương diện đưa pháp luật vào cuộc sống:

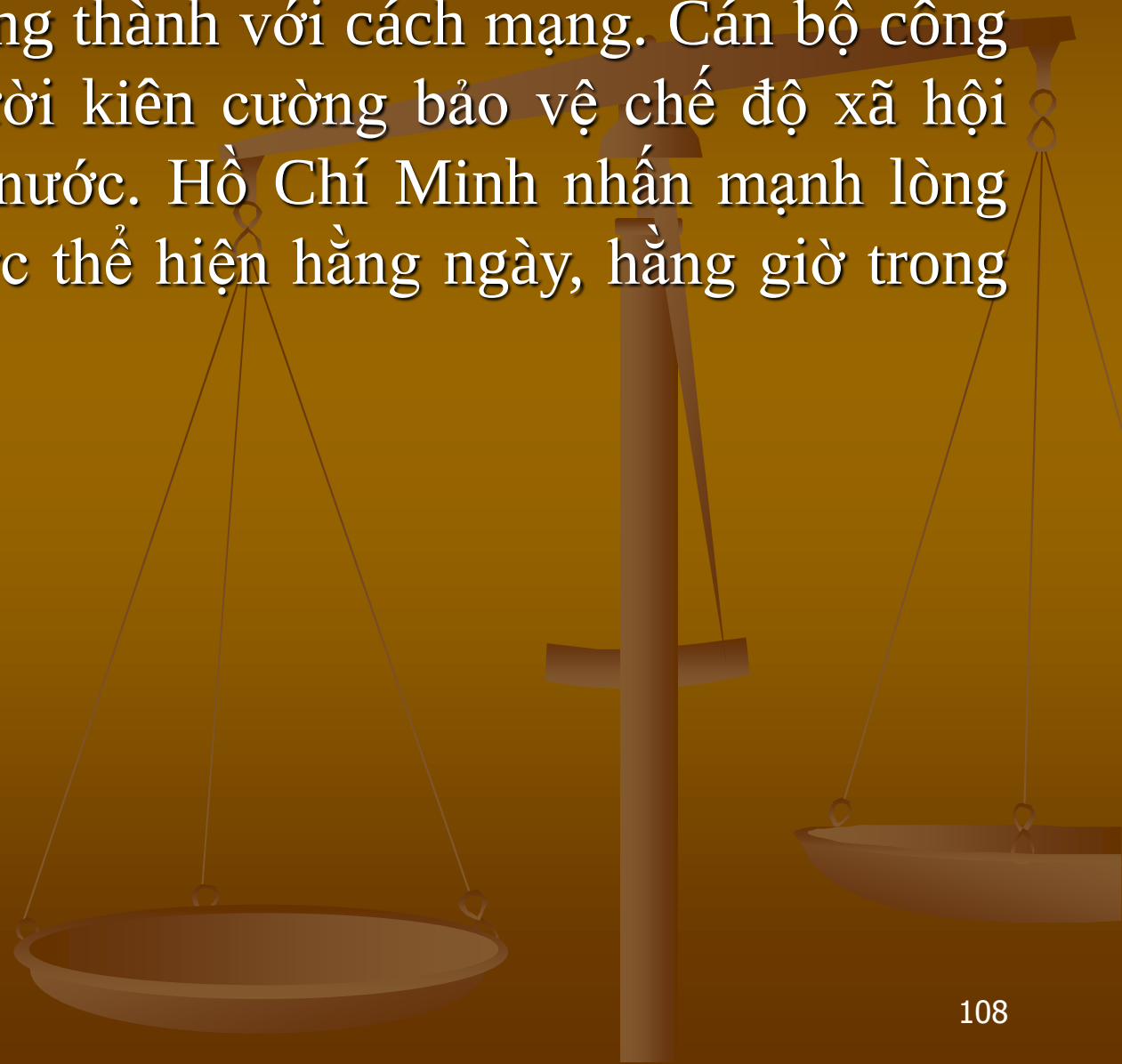
- Thứ hai, Bản thân Hồ Chí Minh luôn luôn nêu gương trong việc khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Nhà nước, đồng thời không ngừng nhắc nhở các bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, trước hết là các cán bộ thuộc ngành hành pháp và tư pháp. Trong thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc, Người nói: “Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” cho nhân dân noi theo”.

*c. Tích cực xây dựng đội ngũ cán bộ công chức của nhà nước có đủ **đức** và **tài***

Để xây dựng một nhà nước pháp quyền vững mạnh, Hồ Chí Minh thấy rõ phải nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng nhằm hình thành một đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có trình độ văn hoá, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính và nhất là phải có đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Nói một cách tổng quát về yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ là phải vừa có đức vừa có tài, trong đó đức là gốc; đội ngũ này cần phải được tổ chức hợp lý, có hiệu quả.

Những yêu cầu cụ thể đối với cán bộ, công chức.

- *Thứ nhất*, tuyệt đối trung thành với cách mạng. Cán bộ công chức phải là những người kiên cường bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Nhà nước. Hồ Chí Minh nhấn mạnh lòng trung thành đó phải được thể hiện hằng ngày, hằng giờ trong mọi lĩnh vực công tác.



Những yêu cầu cụ thể đối với cán bộ, công chức.

- Thứ hai, hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ. Yêu cầu tối thiểu đối với đội ngũ này là phải hiểu biết công việc của mình, biết quản lý Nhà nước, do vậy phải được đào tạo và tự mình phải luôn luôn học hỏi. Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh về công chức, trong đó có những quy định cụ thể về tiêu chuẩn cán bộ tư pháp. Ngay trong thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 76 ban hành *Quy chế công chức*, nêu rõ công chức là người giữ một nhiệm vụ cụ thể trong bộ máy Nhà nước dưới sự lãnh đạo tối cao của Chính phủ. Sắc lệnh cũng nêu lên cách thức và nội dung thi tuyển để bổ nhiệm vào các ngạch, bậc hành chính trong bộ máy chính quyền.

Những yếu cầu cụ thể đối với cán bộ, công chức:

- Thứ ba, phải có mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Hồ Chí Minh luôn chủ trương xây dựng mối quan hệ bền chặt giữa đội ngũ cán bộ, công chức với nhân dân. Hồ Chí Minh nhắc nhở mọi cán bộ, công chức không được lãng phí của công, phải sẵn sàng phục vụ nhân dân, luôn nêu cao đạo đức cách mạng, sẵn sàng hy sinh quyền lợi cá nhân mình cho Tổ quốc, lấy phục vụ cho quyền lợi chính đáng của nhân dân làm mục tiêu cho hoạt động của mình. Đặc biệt, phải chống bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu, phải luôn luôn gần dân, hiểu dân và vì dân. Cán bộ, công chức xa dân, quan liêu, hách dịch, cửa quyền... đối với nhân dân đều dẫn đến nguy cơ làm suy yếu Nhà nước, thậm chí làm biến chất Nhà nước ta.

Những yếu cầu cụ thể đối với cán bộ, công chức:

- *Thứ tư*, cán bộ, công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, “thắng không kiêu, bại không nản”. Đó là những người có ý thức sẵn sàng làm “công bộc”, làm “đầy tớ” cho dân, những người cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm việc với tinh thần đầy sáng tạo. Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ, công chức phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, luôn luôn “có chí tiến thủ”, luôn luôn học tập để nâng cao trình độ, phải thường xuyên tự phê bình và phê bình.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nhà nước trong sạch, hiệu quả

Xây dựng một nhà nước cách mạng trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đấu tranh khắc phục những căn bệnh cố hữu của các nhà nước kiểu cũ, đó là mối quan tâm thường xuyên của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ ngày đầu mới có chính quyền.

Để thực hiện được điều này cần sử dụng tổng hợp các biện pháp, trong đó, cần đặc biệt chú ý hai vấn đề:

- a. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước*
- b. Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng*

a. Để phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của nhà nước

Xây dựng một nhà nước của dân, do dân, vì dân không tách rời với việc đảm bảo cho Nhà nước luôn luôn trong sạch, vững mạnh. Điều này luôn luôn thường trực trong tâm trí và hành động của Hồ Chí Minh.

“Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị.”

“Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lầm lỗi trên này, thì nên chú ý tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lầm lỗi trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung. Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà, mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ "công bình, chính trực" vào lòng”.

Những tiêu cực có thể xuất hiện:

Một là: Đặc quyền, đặc lợi. Xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh đòi hỏi phải tẩy trừ những thói cậy mình là người trong cơ quan chính quyền để cửa quyền, hách dịch với dân, lạm quyền, đồng thời vơ vét tiền của, lợi dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân mình, làm như thế tức là sa vào chủ nghĩa cá nhân.

Những tiêu cực có thể xuất hiện:

Hai là: Tham ô, lãng phí, quan liêu. Hồ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng” - một thứ giặc còn nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Người chỉ rõ: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến, ... Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính... Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”; “Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình”.

Những tiêu cực có thể xuất hiện:

Ba là: Tư túng, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”. Hồ Chí Minh kịch liệt lên án tệ kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình, dù không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ, người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài; trong cơ quan thì “bệnh vực lớp này, chống lại lớp khác”; cậy thế, “tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi... Cứ chỉ lúc nào cũng vác mặt quan cách mạng”...

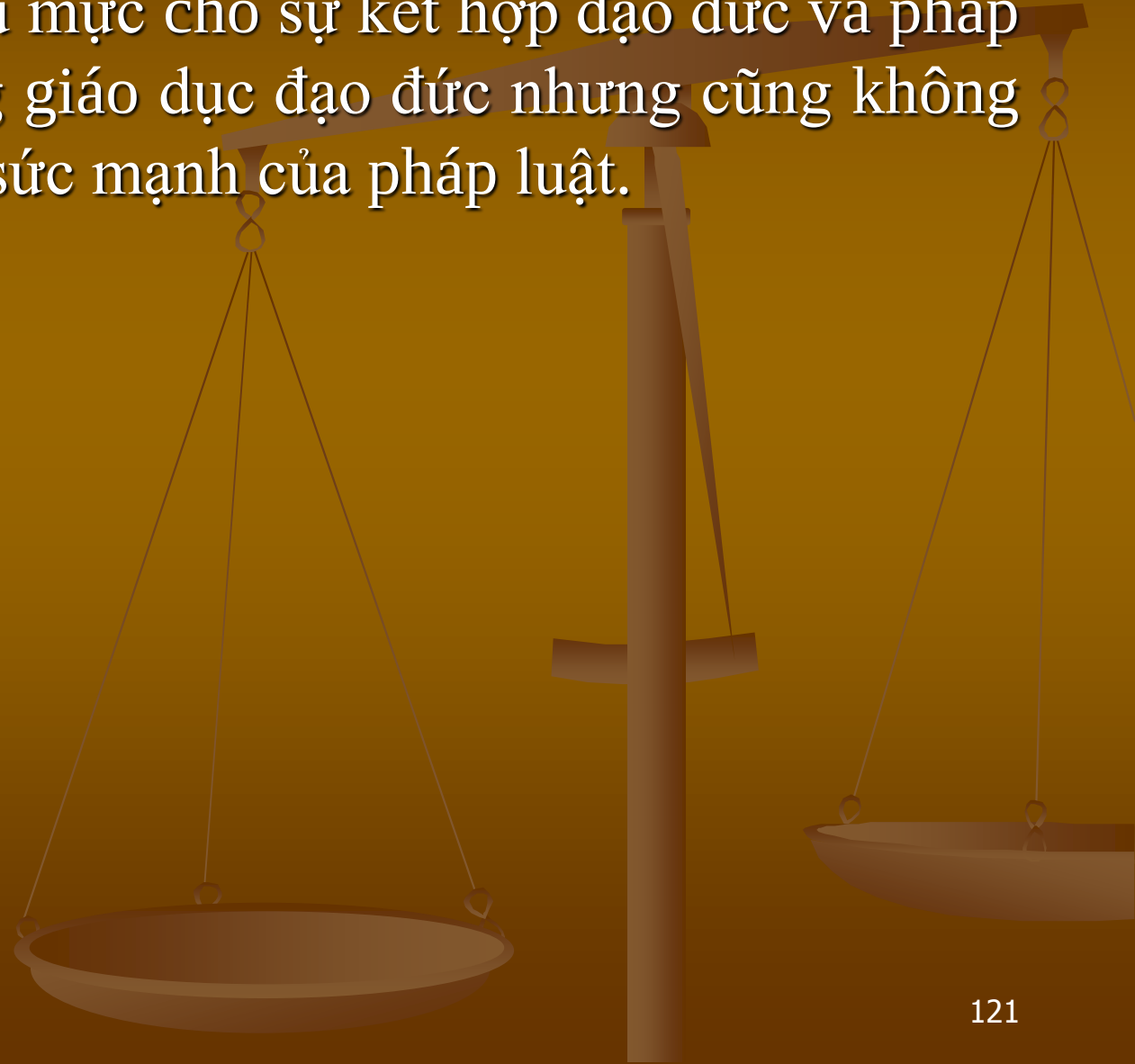
Theo Hồ Chí Minh, tập trung lực lượng để đấu tranh chống tham quan, quan liêu, thoái hoá, biến chất, v.v., đã và đang là một yêu cầu cấp bách đối với Nhà nước ta. V.I.Lênin từng nói: “... chúng ta bị khốn khổ trước hết về tệ quan liêu. Những người cộng sản đã trở thành những tên quan liêu. Nếu có cái gì làm sẽ làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó”.

b. Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

Để xây dựng một nhà nước trong sạch, vững mạnh, đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong bộ máy nhà nước, Hồ Chí Minh cho rằng trước hết phải nhấn mạnh *vai trò của pháp luật*, phải khẩn trương xây dựng đồng bộ hệ thống pháp luật, và đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

Nhưng không thể chỉ đề cao vai trò một chiều của pháp luật, mà bỏ qua sự hỗ trợ của các yếu tố khác, trong đó có vấn đề *giáo dục đạo đức*. Đạo đức và pháp luật là hai hình thái ý thức xã hội, thuộc hai lĩnh vực khác nhau nhưng lại kết hợp với nhau và bổ sung cho nhau trong thực tế trị nước; và những nhà chính trị sáng suốt thường không bao giờ tuyệt đối hoá địa vị độc tôn của một yếu tố riêng lẻ nào.

Hồ Chí Minh là một mẫu mực cho sự kết hợp đạo đức và pháp luật, luôn luôn chú trọng giáo dục đạo đức nhưng cũng không ngừng nâng cao vai trò, sức mạnh của pháp luật.



Trước hết, chính trị Hồ Chí Minh là một nền chính trị đạo đức, và đạo đức cao nhất, theo Hồ Chí Minh là “hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc”. Suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gương mẫu chấp hành kỷ cương phép nước, đồng thời cũng suốt đời kiên trì giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức, có quyền.

Hệ thống chính trị

Trong hệ thống chính trị, Hồ Chí Minh **coi trọng vai trò của chi bộ**

Chi bộ là 1 tổ chức lãnh đạo chính trị đc thành lập ở các cơ quan, đơn vị khác

Đây là nơi các Đảng viên thuộc cơ quan đó sinh hoạt Đảng

Cơ chế vận hành: Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ

Đi đôi với giáo dục đạo đức, Hồ Chí Minh cũng chú trọng và kịp thời ban hành pháp luật, sử dụng công cụ pháp luật trong tổ chức, quản lý, điều hành đất nước, cũng như trong công tác cán bộ. Ngày 27-11-1945, Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh ấn định hình phạt tội đưa và nhận hối lộ sẽ bị phạt từ 5 đến 20 năm khổ sai và phải nộp phạt gấp đôi số tiền nhận hối lộ. Ngày 26-1-1946, Người ký Quốc lệnh khép tội tham ô, trộm cắp của công vào tội tử hình.

Để đảm bảo pháp luật được thực thi, Người kêu gọi nhân dân tham gia giám sát các công việc của Nhà nước. Người cũng yêu cầu Chính phủ phải làm gương, phải kiên quyết dùng pháp luật trị cho kỳ hết những cán bộ, công chức tha hoá biến chất. Trong việc thực thi pháp luật, Người yêu cầu phải đảm bảo tính vô tư, khách quan, công bằng, bình đẳng; cán bộ chấp pháp phải là những người “thiết diện vô tư”.

Tóm lại, Hồ Chí Minh là một người luôn đề cao phép nước, kết hợp một cách nhuần nhuyễn, uyển chuyển “nhân trị” và “pháp trị”, giáo dục đạo đức và thực thi pháp luật. Có thể thấy rằng, Hồ Chí Minh là một nhà lập pháp, đồng thời là một nhà hành pháp vĩ đại.

III. XÂY DỰNG ĐẢNG VỮNG MẠNH, XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC NGANG TẦM NHIỆM VỤ CỦA GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

III. 1. Chú trọng hơn nữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức

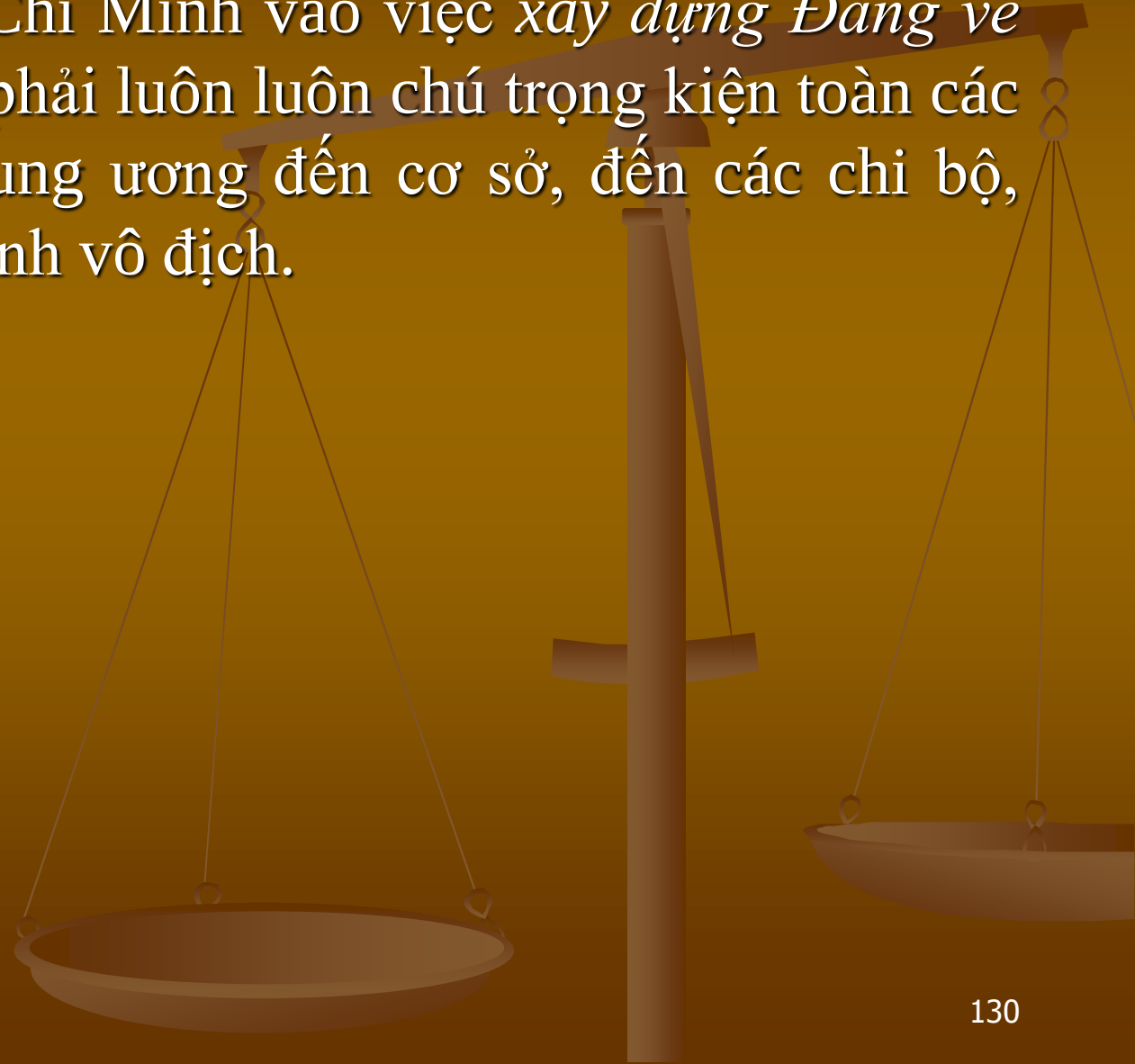
III. 2. Xây dựng Nhà nước ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới

III. 1. Chú trọng hơn nữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc *xây dựng Đảng về chính trị* trước hết đòi hỏi Đảng ta phải đề ra được đường lối cách mạng đúng đắn, đồng thời tổ chức thực hiện đường lối đó ở tất cả các cấp, các ngành. Đường lối của Đảng phải được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển vào điều kiện cụ thể của từng thời kỳ. Sự kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội là thước đo tính đúng đắn của đường lối.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc *xây dựng Đảng về tư tưởng* đòi hỏi phải giáo dục, rèn luyện đảng viên kiên định lập trường tư tưởng, kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Lòng tin vào Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa là thước đo lớn nhất đối với việc xây dựng Đảng về tư tưởng.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc *xây dựng Đảng về tổ chức* đòi hỏi Đảng ta phải luôn luôn chú trọng kiện toàn các tổ chức của mình, từ trung ương đến cơ sở, đến các chi bộ, làm cho Đảng có sức mạnh vô địch.



2. Xây dựng Nhà nước ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới

a. Nhà nước bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân

Phải chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ thật sự của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Mở rộng dân chủ cần đi đôi với tăng cường pháp chế chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, cũng cần chú ý tới việc thực hiện những quy tắc dân chủ trong các cộng đồng dân cư, tùy theo điều kiện của từng vùng, miễn là các quy tắc đó không trái với những quy định của pháp luật.

b. Kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước

Phải đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng dân chủ, trong sạch, vững mạnh, phục vụ đắc lực và có hiệu quả đối với nhân dân. Kiên quyết khắc phục quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng, bộ máy chồng chéo, kém hiệu lực, một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức sa sút phẩm chất đạo đức cách mạng, không có đủ năng lực thực hành nhiệm vụ.

Cần chú ý cải cách thủ tục hành chính, đề cao trách nhiệm trong việc khiếu kiện của nhân dân, tiêu chuẩn hoá và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công chức.

c. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò quản lý của Nhà nước.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đảng không làm thay công việc của Nhà nước.

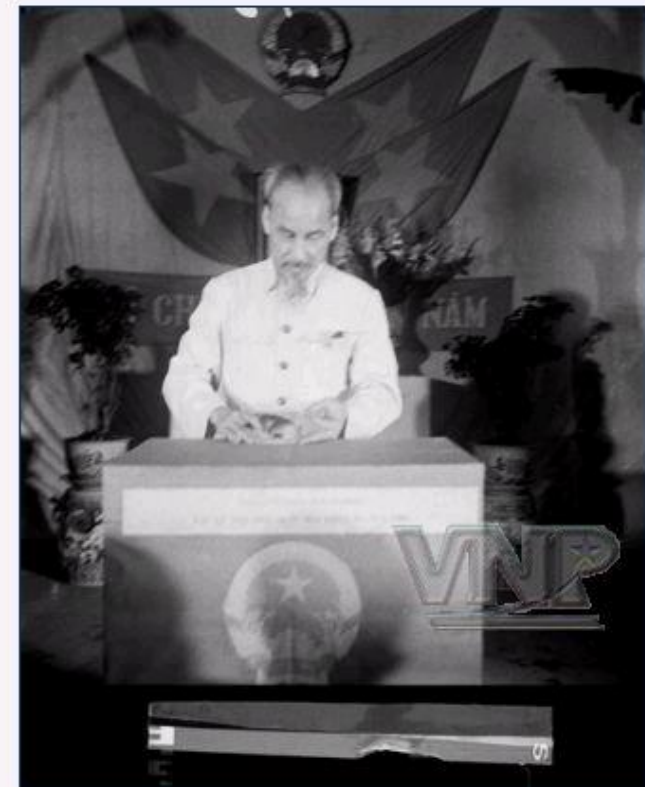
Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ trong hệ thống chính trị trên cơ sở bảo đảm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà nước.

Đảng trong sạch, vững mạnh: điều kiện tiên quyết cho sự thành công của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân

1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động

b. Nhà nước do dân.

DO DÂN BẦU RA, DÂN ỦNG HỘ



Chủ tịch Hồ Chí Minh bỏ phiếu tại phòng bỏ phiếu tổ 52 khu Trúc Bạch (bầu cử Quốc hội khoá 2 1960).

1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động

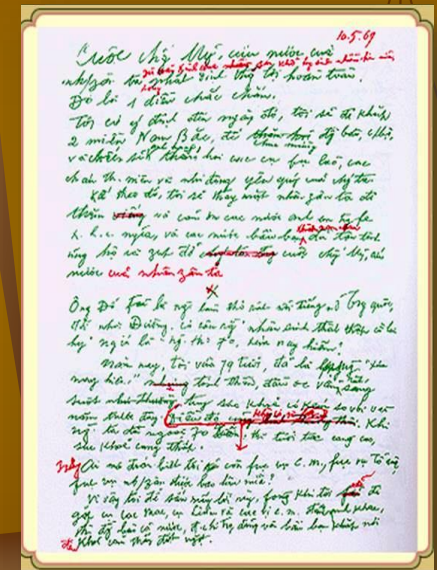
c. Nhà nước vì dân.

 **Trong Di chúc, Người nhắc nhở cán bộ phải làm thế nào để xứng đáng:**



VỪA LÀ NGƯỜI LÃNH ĐẠO,
VỪA LÀ NGƯỜI ĐẦY TỎ

THẬT TRUNG THÀNH CỦA NHÂN DÂN



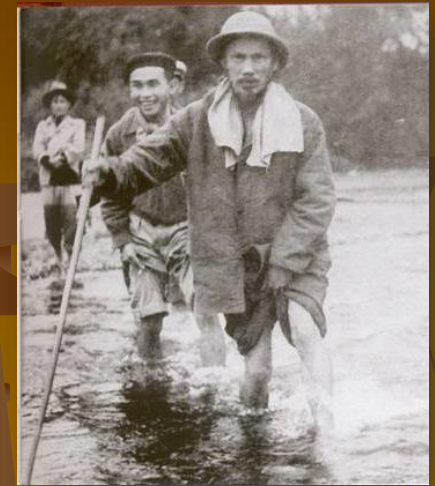
Bút tích Di chúc của Hồ Chủ tịch

1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động

c. Nhà nước vì dân.

PHIM “VÌ DÂN”

“Công bộc của dân”

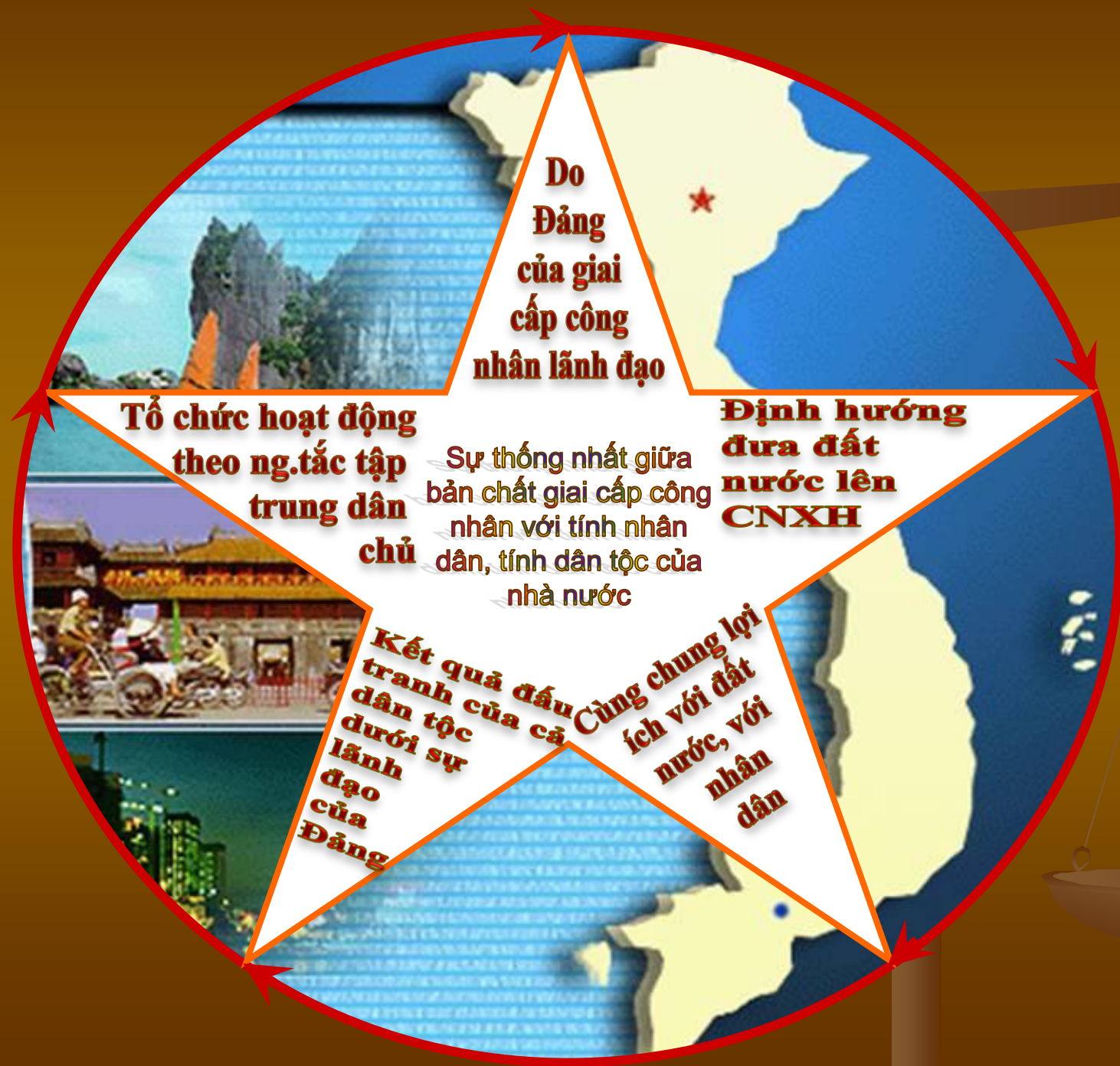


Chủ tịch Hồ Chí Minh xem mô hình quy hoạch xây dựng Thủ đô. Người dân: “Trong thiết kế phải đồng bộ đường sá, hệ thống thoát nước, lưới điện... tránh cần trở sự đi lại của nhân dân. Phải có quy hoạch trước, tránh làm rồi lại phải đi” (16/11/1959).



**“Tôi chỉ
có một
ham muốn,
ham muốn
tốt bậc
là đồng
bào ta ai
cũng có
cơm ăn,
áo mặc,
ai cũng
được
học hành”**

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân, tính dân tộc của nhà nước



2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân, tính dân tộc của nhà nước

a. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa

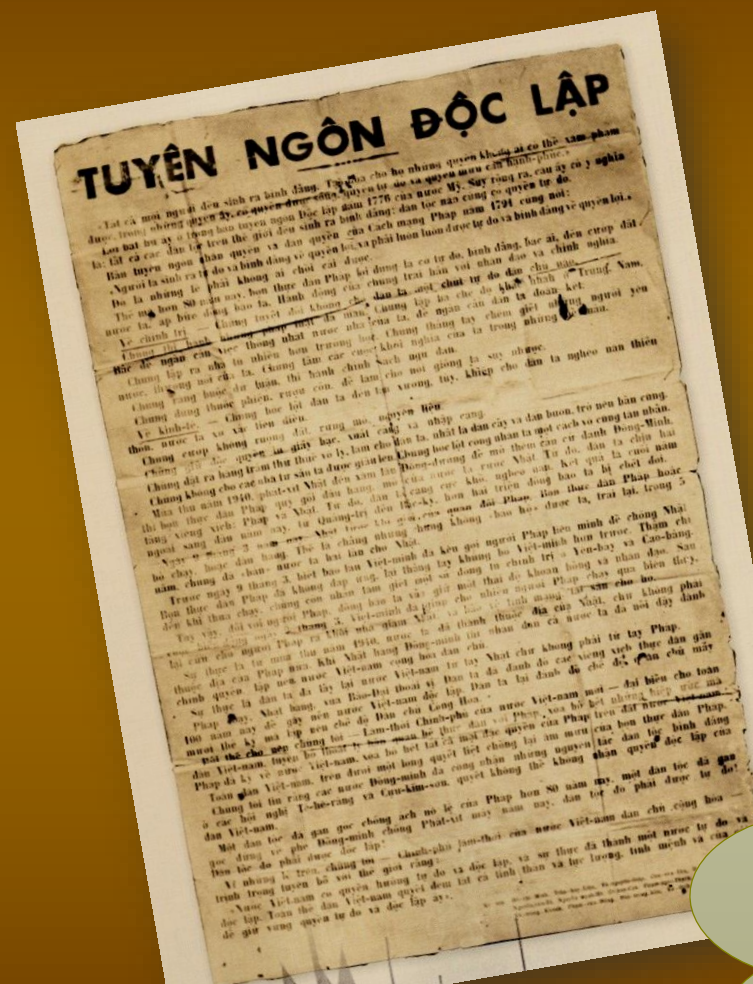


Lời nói đầu của Hiến pháp 1959:

“Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông do giai cấp công nhân... mà đội tiên phong của nó là Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo”

- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, 2006, tr.140 -

a. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa



Thể hiện trong tính định hướng XHCN
của sự phát triển của đất nước.
TRONG TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP:

“Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ cộng hòa”

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân, tính dân tộc của nhà nước

a. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc.



